PVcomBank

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

PVcom Bank

MỤC LỤC

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TỔNG QUAN

10 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
12 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
14 Ban Lãnh đạo

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

26 Tình hình triển khai chiến lược 2016
28 Hoạt động kinh doanh
30 Khối Khách hàng Cá nhân
32 Khối Khách hàng Doanh nghiệp
35 Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn
38 Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính
39 Khối Quản trị rủi ro
41 Khối Công nghệ thông tin
42 Khối Quản trị nguồn nhân lực
43 Khối Vận hành
44 Ban Marketing và Truyền thông (Ban Marcom)
45 Hoạt động an sinh xã hội năm 2016
47 Các giải thưởng đạt được

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

50 Dự báo thị trường năm 2017
52 Chỉ tiêu kinh doanh
54 Giải pháp thực hiện

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

58 Các công ty con, công ty liên kết
59 Các Chi nhánh, Phòng giao dịch

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

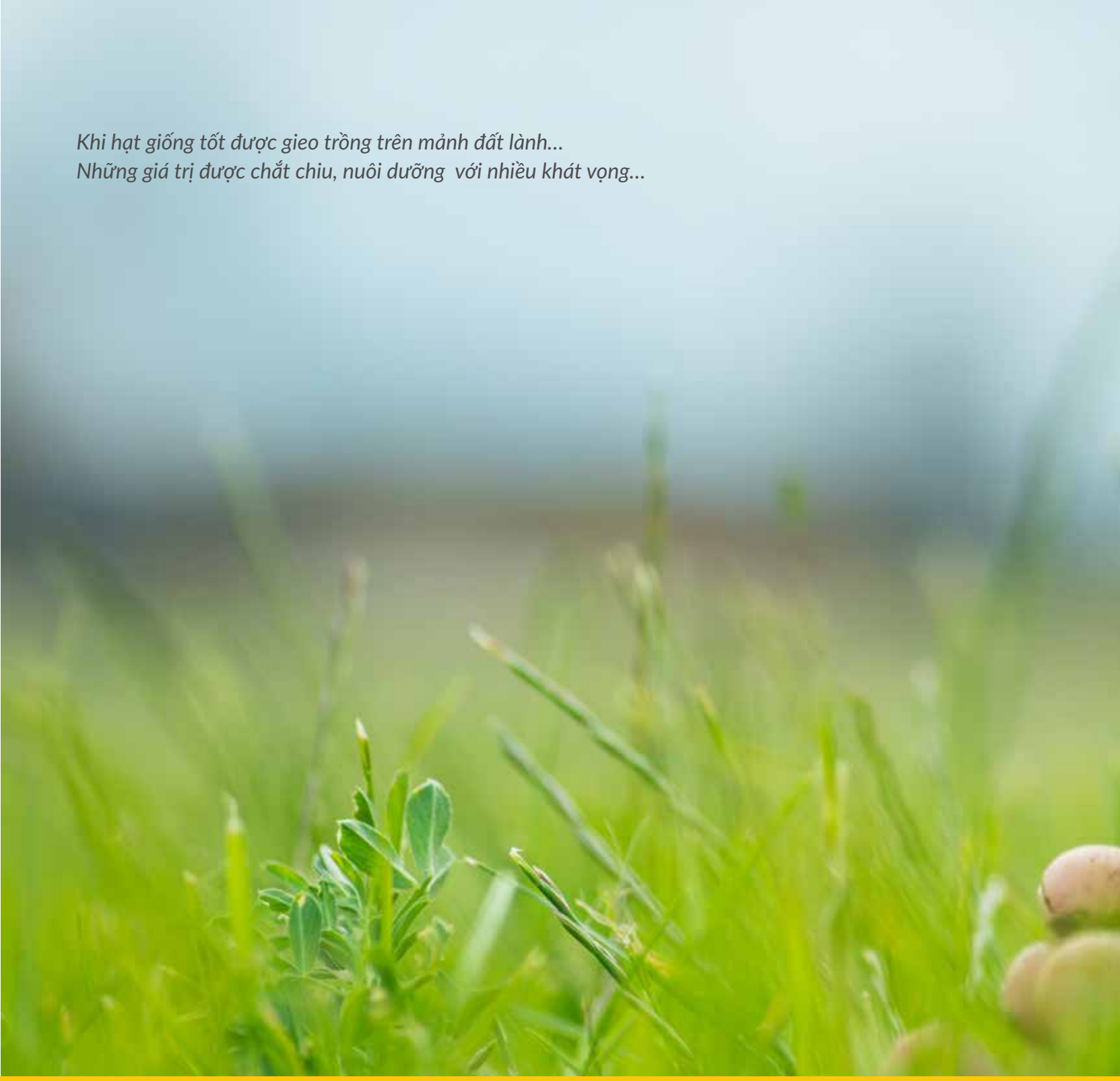

Khi hạt giống tốt được gieo trồng trên mảnh đất lành...
Những giá trị được chắt chiu, nuôi dưỡng với nhiều khát vọng...

TẦM NHÌN

Trở thành một trong bảy Ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam về quy mô tài sản vào năm 2020

SỨ MỆNH

- Mang tới những sản phẩm dịch vụ tài chính tốt nhất cho khách hàng
- Không ngừng gia tăng giá trị cho cổ đông
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp cho đội ngũ nhân sự
- Chung tay đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

PVcomBank luôn lấy bộ Giá trị cốt lõi làm nền tảng để hiện thực hoá tầm nhìn, sứ mệnh, đó là:

- *Khách hàng là trung tâm*
- *Con người là tài sản quý giá nhất*
- *Tính trung thực được đặt lên hàng đầu*
- *Hiệu quả luôn luôn được coi trọng*

TỔNG QUAN

Nền tảng vững chắc
Sức sống từ nội lực
Với những khát vọng vươn cao, vươn xa
Chúng tôi đang từng bước khẳng định chính mình

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi: Quý vị Cổ đông, Khách hàng, Đối tác

Trong bối cảnh môi trường kinh tế - chính trị toàn cầu năm 2016 còn nhiều thách thức, nền kinh tế Việt Nam đã trải qua một năm với nhiều biến động; ngành nông - lâm - thuỷ sản gặp khó khăn vì thiên tai, hạn hán; giá dầu giảm sâu tác động tiêu cực đến tăng trưởng của ngành Dầu khí nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Trong năm 2016, PVcomBank đã phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức đến từ nhiều phía. Tuy nhiên, bằng nỗ lực của chính mình, PVcomBank đã và đang có những bước đi vững chắc, kiên định với Chiến lược kinh doanh và phát triển dài hạn của Ngân hàng nhằm mục tiêu trở thành một trong bảy Ngân hàng hàng đầu của Việt Nam về quy mô tài sản vào năm 2020. Với tổng tài sản trên 100 nghìn tỷ đồng, cùng hệ thống chi nhánh/phòng giao dịch trải đều trên toàn quốc, hoạt động kinh doanh của PVcomBank luôn được duy trì ổn định và phát triển bền vững trên nền tảng quản trị ngân hàng nói chung và quản trị rủi ro nói riêng theo chuẩn mực quốc tế.

PVcomBank luôn xác định: Phát triển về quy mô phải gắn liền với tăng cường quản trị rủi ro. Trong những năm qua, PVcomBank không ngừng nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro thông qua việc hiện đại hóa công nghệ thông tin, thiết lập phần mềm quản lý, đồng bộ hóa hệ thống và xây dựng các tuyến phòng thủ chặt chẽ. Công tác quản trị rủi ro của Ngân hàng ngày càng được tăng cường nhờ áp dụng các chuẩn mực quốc tế mới nhất trong việc xây dựng mô hình, cấu trúc và chính sách quản trị rủi ro. Mỗi CBNV Ngân hàng đều ý thức rất rõ về đạo đức nghề nghiệp và thường xuyên được tham gia các khóa đào tạo để cập nhật kiến thức chuyên sâu ở từng cấp độ quản trị rủi ro.

Thời gian vừa qua, PVcomBank đã chính thức chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking T24. Đây là hệ thống phần mềm linh hoạt được kỳ vọng sẽ mang lại những lợi ích vượt trội trong vận hành hệ thống, giúp quản trị rủi ro chặt chẽ, phục vụ khách hàng nhanh chóng, hỗ trợ ra quyết định kinh doanh linh hoạt và hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực của Basel 2 về Quản trị rủi ro trong hoạt động Ngân hàng. Đồng thời, PVcomBank tiếp tục phát triển và cung cấp nhiều tiện ích cho khách hàng trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại như: Các tiện ích Ngân hàng điện tử qua các kênh giao dịch trực tuyến Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, nộp thuế điện tử, phát hành thẻ Quốc tế PVcomBank Master Card…

Thưa Quý vị,

Dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2017. Bắt kịp với những thay đổi của thị trường, PVcomBank đã và đang không ngừng đổi mới, phát triển để đạt được mục tiêu dài hạn đến năm 2020. Với nền tảng quản trị rủi ro chuẩn mực, cùng hệ thống Core Banking T24 hiện đại, PVcomBank hứa hẹn sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh, gia tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng dành nhiều nguồn lực để xử lý triệt để các tồn tại và tái cấu trúc toàn diện danh mục tài sản, đảm bảo Ngân hàng có kết cấu tài sản an toàn, bền vững, thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu PVcomBank đã được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi cam kết sẽ theo sát các kế hoạch phát triển của PVcomBank, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Cho phép tôi được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Quý vị Cổ đông, Khách hàng, Đối tác, cùng toàn thể CBNV đã luôn ủng hộ, tin tưởng và đồng hành cùng PVcomBank trong thời gian qua cũng như trong chặng đường phía trước.

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Đình Lâm

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

PVcomBank tổ chức mô hình quản trị Ngân hàng dựa trên các quy định của Pháp luật Việt Nam, quy định của NHNN, các quy chuẩn thông lệ Quốc tế và tư vấn từ đối tác chiến lược BCG. Theo đó, Hội đồng Quản trị thừa ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cam kết thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình trên cương vị đại diện cho Ngân hàng PVcomBank. Hội đồng Quản trị quản lý hoạt động ngân hàng thông qua việc giám sát, rà soát và cung cấp các hướng dẫn trong quá trình thiết lập định hướng chiến lược. Hội đồng Quản trị thành lập các Ủy ban nhằm thực hiện một cách có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Các Ủy ban được tổ chức nhằm nâng cao năng lực của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2016, PVcomBank tiếp tục áp dụng mô hình quản trị Ngân hàng hiện đại, đó là Mô hình "Quản trị tập trung theo Khối nghiệp vụ" tại Hội sở. Việc xây dựng và áp dụng mô hình này giúp các chi nhánh giảm được thời gian tác nghiệp để tập trung chủ yếu vào công tác phát triển khách hàng, đẩy mạnh hoạt động bán hàng; Việc quản trị nghiệp vụ được chuyển về các đơn vị tại Hội sở chính. Điều này đã giúp Ngân hàng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa các mảng nghiệp vụ cũng như tăng cường quản trị rủi ro của Ngân hàng.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Chi tiết cơ cấu tổ chức bộ máy của PVcomBank được cơ cấu dưới hình thức Công ty cổ phần bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông

2. Ban Kiểm soát và cơ quan thuộc Ban Kiểm soát (Kiểm toán nội bộ)

3. Hội đồng Quản trị, Thường trực HĐQT

4. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối

5. Các Ủy ban, Hội đồng bao gồm:

- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Uỷ ban Tái cấu trúc và Xử lý rủi ro
- Uỷ ban Tín dụng
- Uỷ ban Nhân sự
- Hội đồng Sản phẩm
- Uỷ ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (Ủy ban ALCO)
- Ủy ban Điều hành hoạt động kinh doanh (Ủy ban EXCO)
- Hội đồng Tín dụng
- Các Ủy ban/Hội đồng khác do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập.
- Các Khối/Trung tâm/Ban/Đơn vị khác thuộc Ban Điều hành, bao gồm:
    - Khối Khách hàng Cá nhân
    - Khối Khách hàng Doanh nghiệp
    - Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn
    - Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính
    - Khối Đầu tư
    - Khối Quản lý và Thu hồi nợ
    - Khối Quản trị rủi ro
    - Khối Tài chính Kế toán
    - Khối Vận hành
    - Khối Công nghệ thông tin
    - Khối Quản trị Nguồn nhân lực
    - Khối Pháp chế
    - Trung tâm Thẻ
    - Văn phòng
    - Ban Marketing và Truyền thông (Ban Marcom)
    - Văn phòng Quản lý chiến lược (OSM)

6. Văn phòng Hội đồng quản trị

7. Văn phòng Đảng ủy và các Tổ chức đoàn thể

8. Các đơn vị mạng lưới giao dịch của ngân hàng, bao gồm: Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Quỹ tiết kiệm và các đơn vị khác theo quy định của pháp luật và của PVcomBank.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

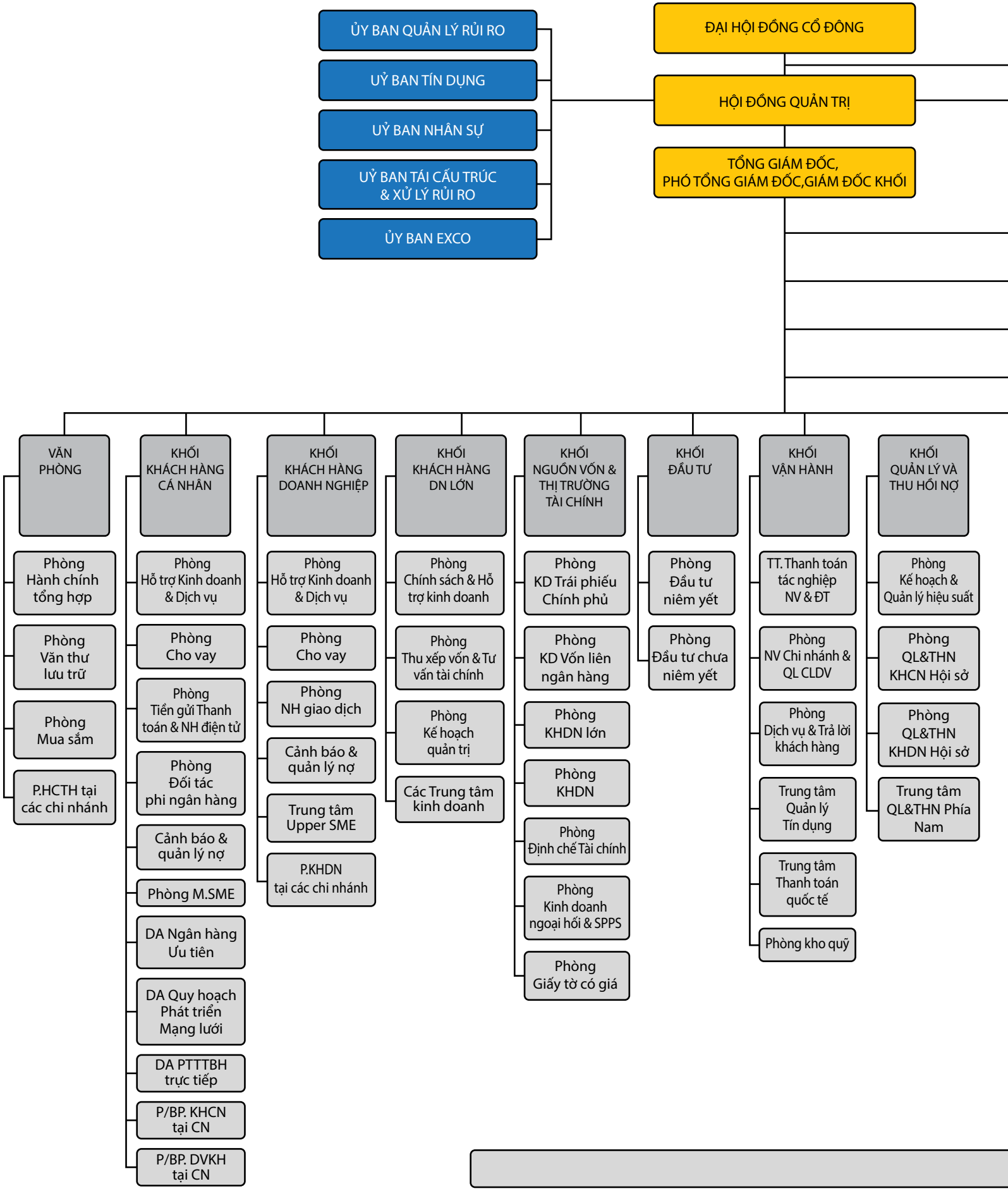
ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO
UỶ BAN TÍN DỤNG
UỶ BAN NHÂN SỰ
UỶ BAN TÁI CẤU TRÚC & XỬ LÝ RỦI RO
ỦY BAN EXCO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC,GIÁM ĐỐC KHỐI
VĂN PHÒNG
Phòng Hành chính tổng hợp
Phòng Văn thư lưu trữ
Phòng Mua sắm
P.HCTH tại các chi nhánh
KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
Phòng Hỗ trợ Kinh doanh & Dịch vụ
Phòng Cho vay
Phòng Tiền gửi Thanh toán & NH điện tử
Phòng Đối tác phi ngân hàng
Cảnh báo & quản lý nợ
Phòng M.SME
DA Ngân hàng Ưu tiên
DA Quy hoạch Phát triển Mạng lưới
DA PTTTBH trực tiếp
P/BP. KHCN tại CN
P/BP. DVKH tại CN
KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP
Phòng Hỗ trợ Kinh doanh & Dịch vụ
Phòng Cho vay
Phòng NH giao dịch
Cảnh báo & quản lý nợ
Trung tâm Upper SME
P.KHDN tại các chi nhánh
KHỐI KHÁCH HÀNG DN LỚN
Phòng Chính sách & Hỗ trợ kinh doanh
Phòng Thu xếp vốn & Tư vấn tài chính
Phòng Kế hoạch quản trị
Các Trung tâm kinh doanh
KHỐI NGUỒN VỐN & THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
Phòng KD Trái phiếu Chính phủ
Phòng KD Vốn liên ngân hàng
Phòng KHDN lớn
Phòng KHDN
Phòng Định chế Tài chính
Phòng Kinh doanh ngoại hối & SPPS
Phòng Giấy tờ có giá
KHỐI ĐẦU TƯ
Phòng Đầu tư niêm yết
Phòng Đầu tư chưa niêm yết
KHỐI VẬN HÀNH
TT. Thanh toán tác nghiệp NV & ĐT
Phòng NV Chi nhánh & QL CLDV
Phòng Dịch vụ & Trả lời khách hàng
Trung tâm Quản lý Tín dụng
Trung tâm Thanh toán quốc tế
Phòng kho quỹ
KHỐI QUẢN LÝ VÀ THU HỒI NỢ
Phòng Kế hoạch & Quản lý hiệu suất
Phòng QL&THN KHCN Hội sở
Phòng QL&THN KHDN Hội sở
Trung tâm QL&THN Phía Nam

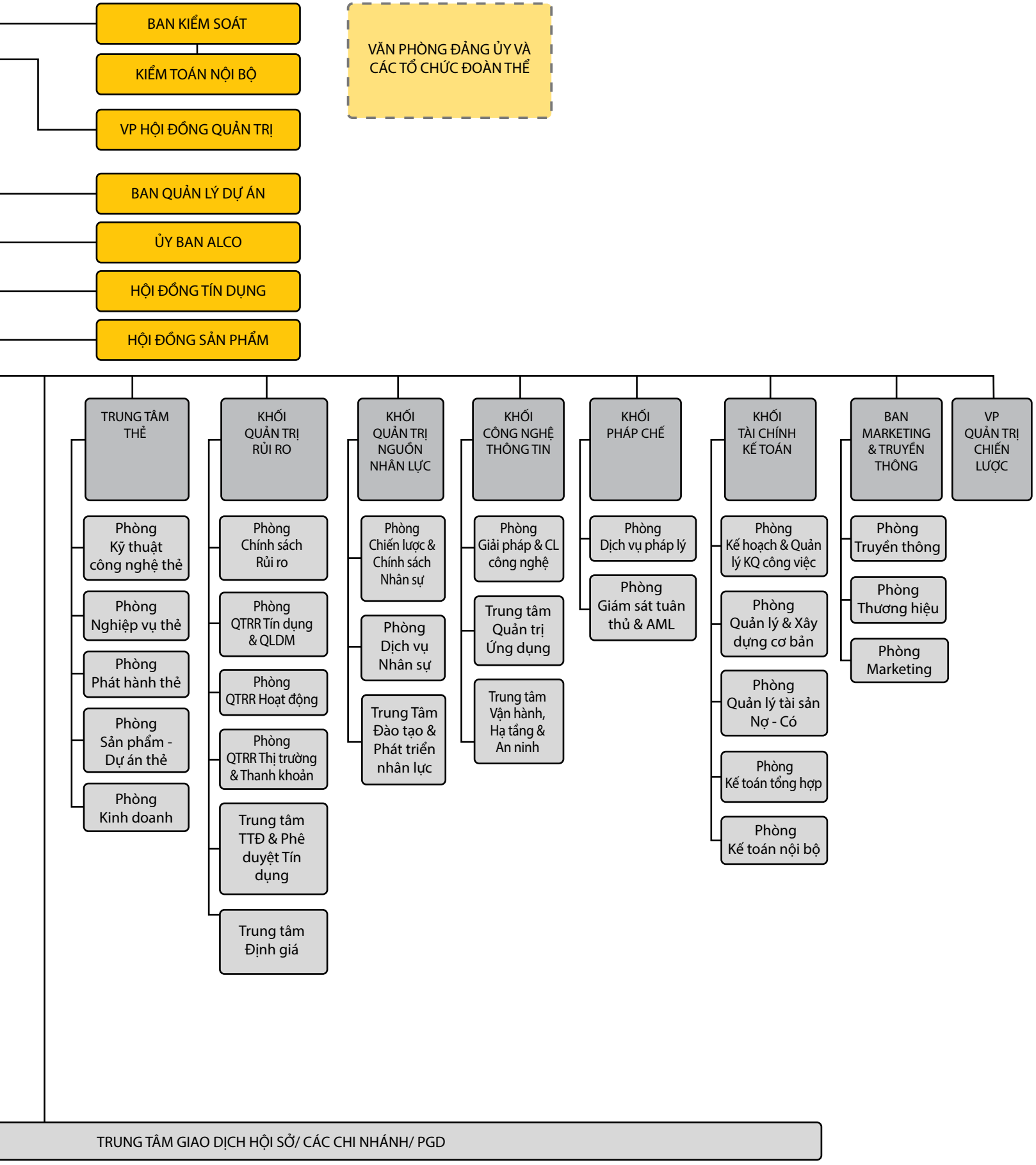
BAN KIỂM SOÁT
KIỂM TOÁN NỘI BỘ
VP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ỦY BAN ALCO
HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG
HỘI ĐỒNG SẢN PHẨM
TRUNG TÂM THẺ
Phòng Kỹ thuật công nghệ thẻ
Phòng Nghiệp vụ thẻ
Phòng Phát hành thẻ
Phòng Sản phẩm - Dự án thẻ
Phòng Kinh doanh
KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO
Phòng Chính sách Rủi ro
Phòng QTRR Tín dụng & QLDM
Phòng QTRR Hoạt động
Phòng QTRR Thị trường & Thanh khoản
Trung tâm TTĐ & Phê duyệt Tín dụng
Trung tâm Định giá
KHỐI QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC
Phòng Chiến lược & Chính sách Nhân sự
Phòng Dịch vụ Nhân sự
Trung Tâm Đào tạo & Phát triển nhân lực
KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Phòng Giải pháp & CL công nghệ
Trung tâm Quản trị Ứng dụng
Trung tâm Vận hành, Hạ tầng & An ninh
KHỐI PHÁP CHẾ
Phòng Dịch vụ pháp lý
Phòng Giám sát tuân thủ & AML
KHỐI TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
Phòng Kế hoạch & Quản lý KQ công việc
Phòng Quản lý & Xây dựng cơ bản
Phòng Quản lý tài sản Nợ - Có
Phòng Kế toán tổng hợp
Phòng Kế toán nội bộ
BAN MARKETING & TRUYỀN THÔNG
Phòng Truyền thông
Phòng Thương hiệu
Phòng Marketing
VP QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
TRUNG TÂM GIAO DỊCH HỘI SỞ/ CÁC CHI NHÁNH/ PGD

BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH LÂM
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cử nhân Pháp luật quốc tế, ĐH Luật Hà Nội.
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân.

ÔNG NGUYỄN KHUYẾN NGUỒN
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.
Thạc sỹ Quản lý Tài chính, Birmingham City University, Anh Quốc.

ÔNG TRỊNH HỮU HIỀN
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.
Thạc sỹ Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.

ÔNG VÕ TRỌNG THỦY
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Cử nhân Khoa học ngành Vật lý, ĐH Sư phạm Huế.

Cao học Kinh tế, University of Newcastle, NSW, Úc.

Thạc sỹ Thương mại và Phát triển (chuyên ngành tài chính), University of Newcastle, NSW, Úc.

ÔNG NGUYỄN HOÀNG LINH
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Tài chính ngân hàng, ĐH Kinh tế Quốc dân.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Bách Khoa Hà Nội.

ÔNG ĐOÀN MINH MẪN
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Kế toán, ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội.

BAN LÃNH ĐẠO

BAN KIỂM SOÁT

BÀ BÙI THU HƯƠNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Cử nhân Tài chính ngân hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.
Thạc sỹ Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.

BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG NGA
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.
Thạc sỹ Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.

ÔNG NGUYỄN VĂN TRUNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Luật Kinh tế, ĐH Luật Hà Nội.

BÀ PHẠM THU THỦY
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Kiểm toán, ĐH Kinh tế Quốc dân.
Thạc sỹ Kế toán, Học viện Tài chính.

ÔNG ĐÀO VĂN CHUNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Kinh tế Dầu khí, ĐH Mỏ địa chất Hà Nội.
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ĐH Irvine, Hoa Kỳ.

BAN LÃNH ĐẠO

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG NGUYỄN HOÀNG NAM

Tổng Giám đốc

Cử nhân Quản trị kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân.

Cử nhân Luật kinh tế, ĐH Luật Hà Nội.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ĐH Tổng hợp Pacific Western (liên kết ĐH QGHN).

ÔNG ĐOÀN ĐỨC MINH

Phó Tổng Giám đốc,
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân.

ÔNG NGÔ NGỌC QUANG

Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn

Cử nhân Tài chính tín dụng, ĐH Tài chính Kế toán.

ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Đầu tư

Cử nhân Marketing, ĐH Kinh tế Quốc dân.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sỹ.

ÔNG PHẠM HUY TUYÊN

Phó Tổng Giám đốc,
phụ trách Văn phòng, Marcom

Cử nhân Kinh tế, ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội.
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Irvine, Hoa Kỳ.

ÔNG DƯƠNG XUÂN QUANG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Nam
kiêm phụ trách hoạt động thu xếp vốn
của Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn

Cử nhân Kinh tế bảo hiểm, ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội.
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Quốc tế RMIT.

ÔNG NGUYỄN VIỆT HÀ

Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính

Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, ĐH Ngoại thương.
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, University of Miami, Hoa Kỳ.

BAN LÃNH ĐẠO

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG ĐẶNG THẾ HIỂN
Giám đốc Khối Tài chính Kế toán

Cử nhân Tài chính Kế toán, ĐH Quản lý và Kinh doanh Hà Nội.

Thạc sỹ Tài chính Doanh nghiệp & Kiểm soát Quản trị, ĐH Toulon, Pháp.

ÔNG PHẠM ĐỨC THẮNG
Giám đốc Khối Quản lý và Thu hồi nợ

Cử nhân Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH LaTrobe, Úc.

BÀ NGUYỄN THỊ NGA
Giám đốc Khối Vận hành

Cử nhân Tín dụng, Học viện Ngân hàng.

Cử nhân Luật kinh tế, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Viện Quản trị Kinh doanh Brussel và Đại học Quốc gia Hà Nội.

BÀ NGUYỄN THỊ LINH CHI
Giám đốc Khối Quản trị rủi ro

Cử nhân Ngoại ngữ, ĐH Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội.

Cử nhân Luật, ĐH Luật Hà Nội.

Thạc sỹ Tài chính ngân hàng, ĐH ESCP – EAP & Paris Dauphine, Pháp.

ÔNG TRẦN THANH QUANG

Giám đốc Khối Công nghệ thông tin

Cử nhân Kế toán, ĐH Kinh tế Quốc dân.

BÀ NGUYỄN THÚY HẠNH

Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân

Cử nhân Thương mại quốc tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.

Cử nhân Tài chính Marketing, The University of Sydney, Úc.

ÔNG LÊ PHI HÙNG

Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực

Cử nhân Anh Văn, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM.

Cử nhân Kinh tế ngoại thương, ĐH Ngoại thương Hà Nội.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ĐH Kinh Tế TP. HCM phối hợp với Phòng Thương mại Công nghiệp Paris.

ÔNG TRỊNH THẾ PHƯƠNG

Giám đốc Khối Pháp chế kiêm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cử nhân Pháp luật kinh tế và Luật quốc tế, ĐH Luật Hà Nội.

Thạc sỹ Luật, ĐH Quốc gia Hà Nội.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

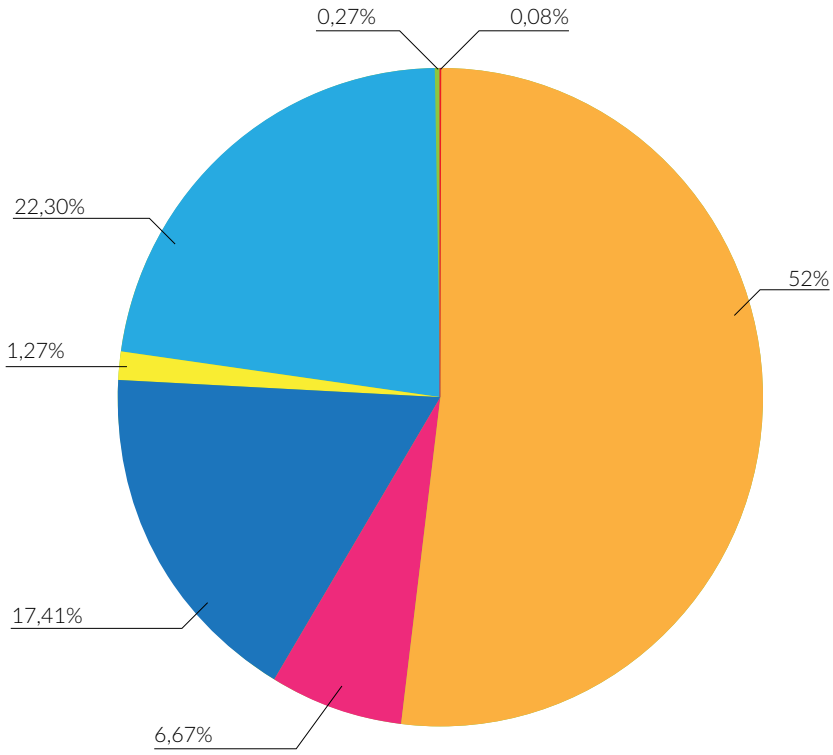

PVN	52,00%	Cổ đông cá nhân trong nước	22,38%
Morgan Stanley	6,67%	Cổ đông cá nhân nước ngoài	0,27%
Cổ đông tổ chức trong nước khác	17,34%	Cổ phiếu quỹ	0,08%
Cổ đông tổ chức nước ngoài khác	1,26%		

Tại thời điểm : 31/12/2016

Cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỉ lệ phần trăm
PVN	468.000.000	52,00%
Morgan Stanley	60.000.000	6,67%
Cổ đông tổ chức trong nước khác	156.008.617	17,34%
Cổ đông tổ chức nước ngoài khác	11.388.634	1,26%
Cổ đông cá nhân trong nước	201.418.583	22,38%
Cổ đông cá nhân nước ngoài	2.456.972	0,27%
Cổ phiếu quỹ	727.194	0,08%
Tổng cộng	**900.000.000**	**100,00%**

PVcomBank
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHÚNG VIỆT

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

2016 ghi dấu ấn một năm nhiều nỗ lực và thành tựu của từng cá nhân và tập thể trên toàn hệ thống.

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC 2016

Năm 2016, Ngân hàng tiếp tục triển khai nhiều sáng kiến chiến lược và các dự án chuyển đổi quan trọng như: "Phát triển chương trình khách hàng ưu tiên", "Hiện đại hóa hệ thống thẻ", Hệ thống ngân hàng lõi (T24), "Phát triển hệ thống đo lường hiệu quả KPI", "Nâng cao hiệu quả cam kết chất lượng dịch vụ (SLA)", "Cải cách thủ tục hành chính"... Những kết quả đạt được từ việc triển khai các sáng kiến chiến lược và dự án chuyển đổi đã thiết lập nền tảng hoạt động ổn định và vững chắc hơn cho PVcomBank, giúp Ngân hàng từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong bảy Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam về quy mô tài sản vào năm 2020.

Để thúc đẩy kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và Dự án chiến lược, cơ cấu tổ chức và hoạt động của một số đơn vị được hiệu chỉnh. Bên cạnh đó, công tác tuyển dụng bổ sung các nhân sự chất lượng cao, phù hợp với kế hoạch hoạt động của từng đơn vị được đẩy mạnh với số lượng hơn 1000 người được tuyển mới, trong đó 10% là cấp quản lý. Mặc dù còn những thách thức về hạ tầng và cơ chế, bộ chỉ tiêu đo lường hiệu quả (KPI) dành cho CBNV thuộc các đơn vị kinh doanh đã được đưa vào áp dụng thực tế.

Trong năm 2016, công tác đào tạo cũng có sự chuyển mình với tỷ lệ đào tạo nội bộ được tăng cường, các công cụ đào tạo online được xây dựng và áp dụng phổ cập hơn, tạo điều kiện cho CBNV học tập một cách linh hoạt và chủ động.

Về quản trị rủi ro, Ngân hàng vẫn tiếp tục triển khai các sáng kiến chiến lược và đã hoàn thành sáng kiến về phát triển chiến lược rủi ro và quản trị rủi ro, xây dựng khẩu vị rủi ro, cũng như cơ cấu hạn mức. Từ đó xác định và kiểm soát những rủi ro trọng yếu, mang tính hệ thống, hỗ trợ Ngân hàng nhìn nhận rủi ro tương ứng với chiến lược kinh doanh, thiết lập ranh giới cho các hoạt động kinh doanh để tối đa hóa lợi nhuận, đưa ra chỉ số rủi ro được tích hợp vào hệ thống.

Đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống Ngân hàng lõi T24 để đưa vào sử dụng trong đầu năm 2017, PVcomBank đã triển khai đồng bộ trên tất cả các chi nhánh, liên kết với toàn bộ các kênh điện tử, đảm bảo T24 hoạt động ổn định, thành công. Cùng với đó, Ngân hàng cũng tiếp tục hoàn thiện hệ thống trên nền tảng thẻ Smart Vista, tích hợp toàn bộ ATM và thẻ ghi nợ, triển khai thành công chuẩn EMV tăng cường tính bảo mật cho thẻ PVcomBank. Đồng thời, PVcomBank cũng đang hoàn thiện hệ thống Ngân hàng di động (Mobile Banking) giúp khách hàng trải nghiệm nhiều tiện ích và gia tăng các tính năng, sản phẩm trên ứng dụng.

Hoạt động truyền thông thương hiệu trong năm 2016 tập trung vào nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao hiểu biết và năng lực truyền thông nội bộ, cũng như đẩy mạnh nhận diện thương hiệu PVcomBank. Việc đa dạng hóa các kênh quảng bá thương hiệu như Logo của Ngân hàng được in trên thẻ lên máy bay của Vietnam Airlines, biển hiệu quảng cáo được thiết kế bắt mắt và đặt tại các vị trí trung tâm, có lưu lượng giao thông lớn như cầu Nhật Tân, cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ, các sân bay... đã giúp thương hiệu PVcomBank đến gần hơn với khách hàng. Đặc biệt, chương trình "Đo lường sức khỏe thương hiệu nội bộ" triển khai trên phạm vi toàn hàng đã cung cấp nhiều thông tin giá trị, góp phần xây dựng kế hoạch truyền thông trong giai đoạn tới.

Về hoạt động Nâng cao chất lượng dịch vụ, PVcomBank đã hoàn thiện và chuẩn bị triển khai Cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) đồng bộ trên toàn hệ thống, điểm nhấn là các dịch vụ nội bộ phục vụ kinh doanh như các khâu của quy trình cấp tín dụng. Song song với đó, hoạt động Quản lý chất lượng dịch vụ thông qua chương trình "Khách hàng bí mật" tiếp tục mang lại những đánh giá chính xác về thực trạng cung cấp dịch vụ, đề xuất ra các giải pháp hoàn thiện và nâng cao đối với từng yếu tố, đặc biệt là năng lực chuyên môn và kỹ năng giao tiếp của cán bộ.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Năm 2016 là một năm đầy khó khăn và thách thức không chỉ với PVcomBank nói riêng mà còn của toàn ngành ngân hàng nói chung. Hiểu rõ tầm nhìn và chiến lược của PVcomBank, Ban Lãnh đạo Ngân hàng đã xác định phải xây dựng những hướng đi khác biệt, đồng thời đẩy mạnh chiến lược phát triển kinh doanh, quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chỉ tiêu năm 2016.

Với sự quyết liệt đổi mới của trong công tác định hướng chỉ đạo, quản lý kinh doanh, hỗ trợ hệ thống và quản trị nguồn nhân lực bám sát theo mục tiêu của Ban Điều hành, Khối Khách hàng Cá nhân (KHCN) đã đạt được những kết quả tích cực.

HUY ĐỘNG VÀ KINH DOANH VỐN

Huy động

Năm 2016, PVcomBank đã triển khai một loạt các hoạt động Huy động vốn dành cho khách hàng cá nhân như: Ra mắt hai sản phẩm tiết kiệm mới, đáp ứng nhu cầu gửi tiền dài hạn của khách hàng và tăng trưởng cơ cấu nguồn vốn dài hạn ổn định cho Ngân hàng; Triển khai liên tiếp các chương trình khuyến mại tặng quà hấp dẫn dành cho khách hàng sử dụng tài khoản, tiết kiệm và thẻ; Chính sách lãi suất và phí linh hoạt, cạnh tranh, thu hút khách hàng... Công tác huy động vốn được triển khai nhất quán, đồng loạt và mạnh mẽ đã giúp kết quả kinh doanh của Khối KHCN vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kết thúc năm 2016, tổng số dư huy động tiền gửi thuộc phân khúc khách hàng cá nhân đạt 49.534 tỷ đồng, tăng 17.802 tỷ đồng (tương đương 156%) so với năm 2015, đạt 148,91% kế hoạch được giao.

TỔNG HUY ĐỘNG VỐN 2016

Đơn vị tính: Tỷ đồng

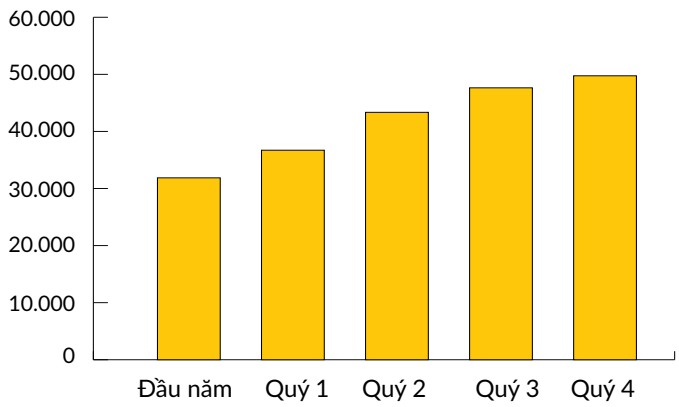

Về cơ cấu huy động vốn KHCN:

Cơ cấu huy động vốn từ khách hàng cá nhân của PVcomBank đang duy trì tích cực cùng nguồn vốn ổn định, bền vững. Với nguồn vốn trung dài hạn, những khoản có kỳ hạn gửi từ 12 tháng trở lên chiếm tới 60,81% và từ 6 tháng đến dưới 12 tháng chiếm 33,75%. Với nguồn vốn không kỳ hạn và dưới 6 tháng, tỷ lệ này là 5,5%. Đây là cơ cấu vốn chỉ một số ít ngân hàng có thể đạt được khi thói quen gửi tiết kiệm ngắn hạn vẫn luôn gắn liền với khách hàng cá nhân, cùng với đó là sức hấp dẫn từ các kênh đầu tư khác trong suốt những năm qua. Điều này cho thấy chính sách phát triển nguồn vốn đúng đắn của PVcomBank và sự tin tưởng đồng hành của khách hàng.

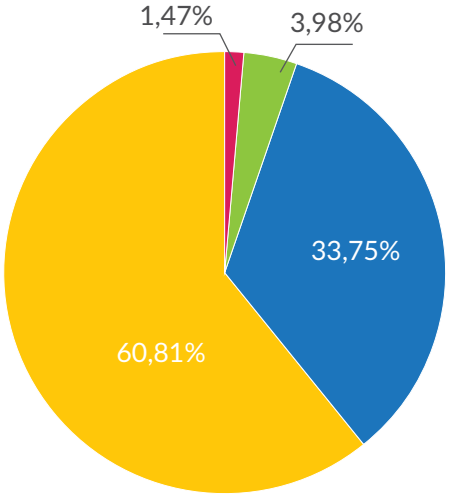

Không kỳ hạn
Từ 6 đến 12 tháng
Dưới 6 tháng
Từ 12 tháng trở lên

Tín dụng

Tại thời điểm 31/12/2016, dư nợ tín dụng của Khối KHCN đạt 11.176 tỷ đồng, tăng 4.385 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2015. Trong đó, cơ cấu sản phẩm tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

TỔNG TÍN DỤNG NĂM 2016

Đơn vị tính: Tỷ đồng

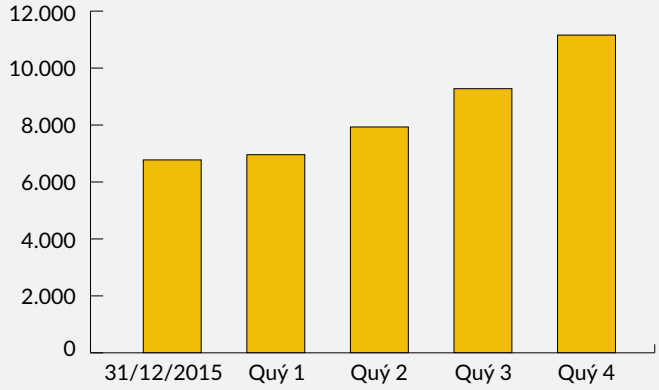

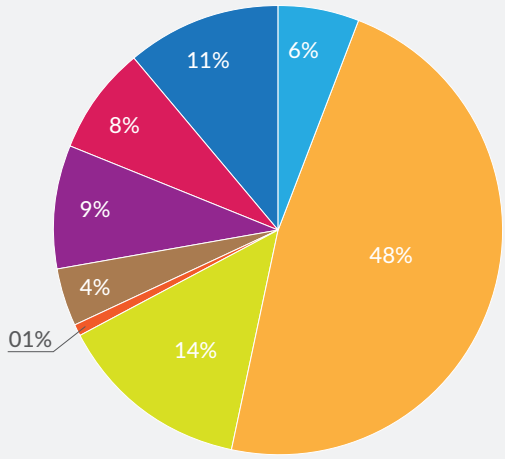

- Dịch vụ cầm cố chứng khoán
- Cho vay nhà đất
- Cho vay mua ô tô
- Cho vay tái tài trợ
- Cho vay tài trợ SXKD
- Cho vay tiêu dùng có TSĐB
- Cho vay tín chấp
- Cho vay cầm cố STK

Để đạt được kết quả trên, trong năm 2016, Ngân hàng đã không ngừng nâng cấp, hoàn thiện hệ thống sản phẩm. Đến nay, danh mục sản phẩm của PVcomBank đã đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Trong đó, một số sản phẩm có những cải tiến đột phá, lượng khách hàng sử dụng sản phẩm tăng vọt như sản phẩm Cho vay mua ô tô, sản phẩm Cho vay không tài sản bảo đảm.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT KHÁC

Phân khúc khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ

Năm 2016, PVcomBank bắt đầu thực hiện việc tách phân khúc Khách hàng Doanh nghiệp siêu nhỏ (mSME), chính thức thành lập Phòng mSME và bố trí kinh doanh tại các chi nhánh. Đồng thời, Ngân hàng cũng tập trung xây dựng các sản phẩm, chính sách, chương trình riêng biệt, thiết lập mạng lưới bán hàng bao gồm 31 bộ phận mSME trên toàn hệ thống, bước đầu phát triển lực lượng bán hàng chuyên biệt tại các địa bàn trọng điểm.

Phân khúc khách hàng ưu tiên

Năm 2016 là năm dự án ngân hàng ưu tiên (DA NHUT) đặt mục tiêu rà soát lại đội ngũ nhân sự phục vụ khách hàng ưu tiên (KHUT) và ban hành các chính sách, sản phẩm, dịch vụ cơ bản cho phân khúc này. Do đó, DA NHUT đã theo sát sự biến động của thị trường, cho ra mắt một số sản phẩm Cho vay đặc thù, trong đó có các gói ưu đãi A0-A3 dành cho các CBNV của tập đoàn PVN. Đồng thời, trong năm 2016, mạng lưới điểm giao dịch phục vụ phân khúc KHUT cũng được mở rộng với 29 điểm phục vụ KHUT chuyên biệt với 04 phòng DVKH ưu tiên mở mới tại các điểm giao dịch: PVFCCo, Petroland, Viện Dầu Khí, ĐGD Bình Sơn, Quảng Ngãi. Nhờ sự hỗ trợ và đồng lòng của các cấp lãnh đạo, tính đến cuối năm 2016, số lượng KHUT của PVcomBank đạt 18.163 khách hàng, tương đương 108,4% chỉ tiêu và tổng doanh thu thuần của phân khúc KHUT đạt 101 tỷ đồng, tương đương 197% so với kế hoạch, cùng với đó là chất lượng KHUT cũng đạt mức tốt nhất trong những năm gần đây.

KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Trong năm 2016, bám sát diễn biến của thị trường với nhiều cơ hội phát triển kinh doanh cho doanh nghiệp, PVcomBank đã tổ chức các cuộc hội đàm, gặp gỡ những khách hàng có số dư tiền gửi, tiền vay lớn và những khách hàng tiềm năng tại các chi nhánh. Việc này nhằm mục đích duy trì khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng mới tiềm năng tại những địa bàn trọng điểm cũng như tháo gỡ những khó khăn trong chính sách đối với từng khách hàng.

Trong bối cảnh đó, với phương châm "Đồng hành cùng doanh nghiệp", PVcomBank cũng nỗ lực đổi mới mạnh mẽ, duy trì và cải tiến các sản phẩm, dịch vụ hiện có, đồng thời giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ mới, hữu ích và phù hợp với từng đối tượng khách hàng doanh nghiệp (KHDN). Không chỉ hỗ trợ về vốn, Ngân hàng còn cung cấp nhiều gói dịch vụ tài chính trọn gói tối ưu cho doanh nghiệp như: Dịch vụ thanh toán quốc tế, L/C, tài trợ thương mại, bảo lãnh, tư vấn tái cấu trúc... Tất cả đã từng bước đưa PVcomBank trở thành bạn đồng hành lâu dài và đáng tin cậy của các doanh nghiệp. Việc thành lập Trung tâm phát triển khách hàng Doanh nghiệp (Trung tâm Upper SME Miền Bắc) vào tháng 3/2016 đã tiếp thêm nguồn lực cho PVcomBank trong việc tiếp cận và chăm sóc KHDN mục tiêu, đặc biệt là các khách hàng thuộc phân khúc Upper SME và KHDN lớn ngoài PVN. Trong năm 2016, Trung tâm đã tiên phong triển khai các chương trình thúc đẩy bán và phát triển khách hàng doanh nghiệp lớn.

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VÀ KINH DOANH VỐN

Kết thúc năm 2016, tổng số dư huy động tiền gửi thuộc phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ là 10.475 tỷ đồng, tăng 3.419 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015, tương ứng với mức tăng trưởng 32,64%. Số dư tiền gửi có kỳ hạn tăng 2.841 tỷ đồng so với năm 2015, trong đó tiền gửi có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng chiếm 55% tổng huy động vốn.

TỔNG HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2016

Đơn vị tính: Tỷ đồng

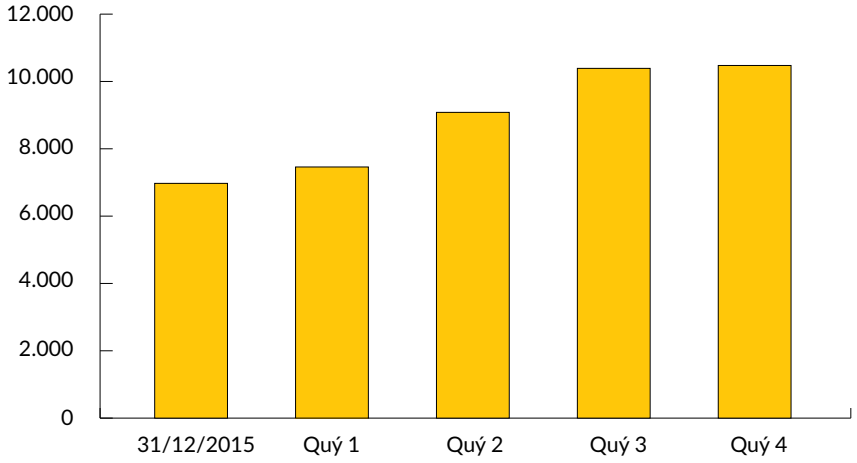

CƠ CẤU TIỀN GỬI CUỐI KỲ THEO KỲ HẠN 2016

Đơn vị tính: Tỷ đồng

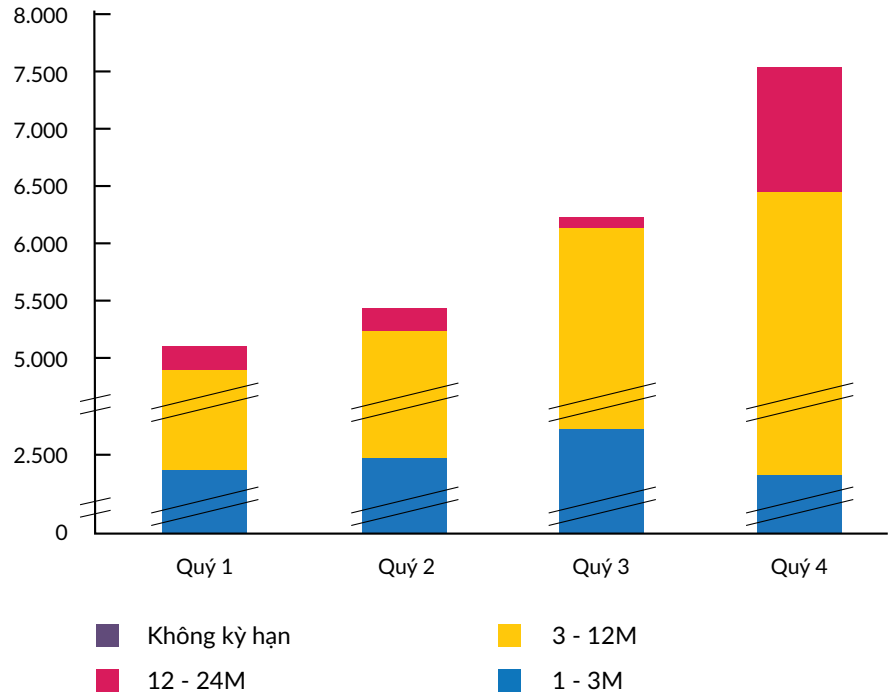

Các hoạt động dịch vụ cũng tăng trưởng tốt và đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó phải kể đến nhóm các sản phẩm tài trợ thương mại với doanh số lên đến 580 triệu USD.

STT	NHÓM SẢN PHẨM	SỐ MÓN	DOANH SỐ
Tài trợ thương mại			
1	L/C nhập khẩu	1130	234,5
2	L/C xuất khẩu	1164	71,7
3	Nhờ thu nhập khẩu	47	6,5
4	Nhờ thu xuất khẩu	316	43,3
5	Chuyển tiền đi	2487	153,2
6	Chuyển tiền đến	1202	70,9

Đơn vị tính: Triệu USD

Ngoài ra, một số sản phẩm mới cũng được giới thiệu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời, phù hợp với xu thế của nền kinh tế. Điển hình như sản phẩm Bảo lãnh trong bán và cho thuê, mua nhà ở hình thành trong tương lai, được thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản nhằm hỗ trợ doanh nghiệp bán hàng và đảm bảo nguồn thu trả nợ cho phần vốn PVcomBank tài trợ. PVcomBank sẽ bảo lãnh thanh toán cho các khoản tiền bên mua/thuê mua nhà ứng trước/thanh toán cho khách hàng (chủ đầu tư), bao gồm cả giá trị bảo trì (nếu có) nhưng không bao gồm các khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng và các khoản phí phát sinh theo hợp đồng. Hiện nay, biểu phí đang áp dụng cho sản phẩm Bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai khá cạnh tranh so với các tổ chức tín dụng khác. Sản phẩm này đã mang lại cho PVcomBank 2.378 tỷ đồng doanh số phát hành bảo lãnh khung trong năm 2016.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu tín dụng đúng định hướng, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên và các dự án tiềm năng của đối tượng khách hàng doanh nghiệp lớn, PVcomBank đã triển khai nhiều sản phẩm đặc thù, phù hợp với từng phân khúc khách hàng, từ đó thúc đẩy hoạt động tín dụng chuyển biến tích cực trong năm 2016. Tính đến thời điểm 31/12/2016, dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt 17.120 tỷ đồng, tăng 7.920 tỷ đồng so với năm 2015. Trong đó, cho vay bổ sung vốn kinh doanh chiếm 26% tổng danh mục tín dụng, tương đương 4.442 tỷ đồng.

TỔNG TÍN DỤNG 2016

Đơn vị tính: Tỷ đồng

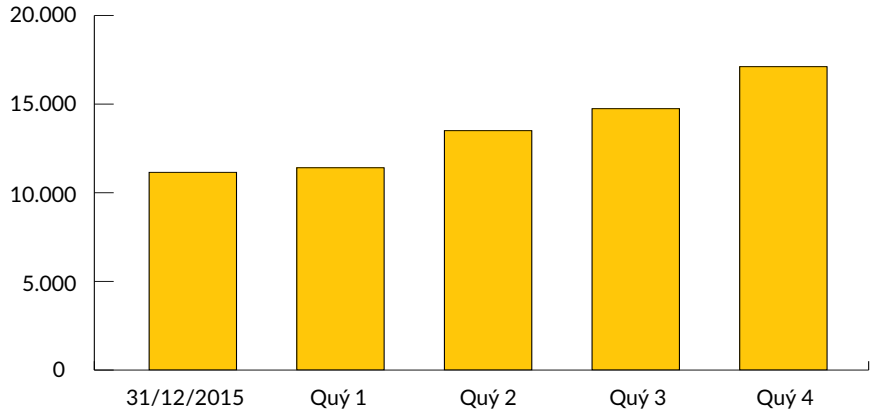

CƠ CẤU THEO DANH MỤC SẢN PHẨM

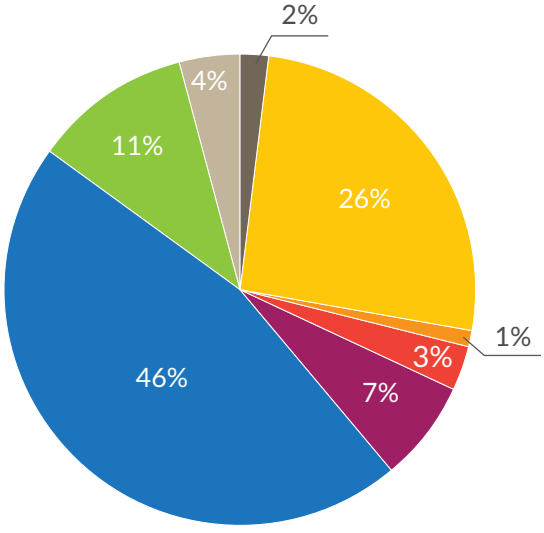

- Cho vay bổ sung vốn kinh doanh
- Cho vay cầm cố GTCG
- Cho vay đầu tư TSCĐ
- Cho vay đồng tài trợ
- Cho vay khác
- Cho vay tài trợ DA
- Cho vay ưu đãi tín dụng
- PV FLUX, FIX

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống sản phẩm dịch vụ cơ bản như cho vay trung/dài hạn, cho vay ngắn hạn, cấp tín dụng tín chấp, cấp tín dụng tín chấp một phần, cho vay hợp vốn v.v... PVcomBank đã ra mắt hai sản phẩm mới với nhiều ưu đãi cho doanh nghiệp, gồm sản phẩm PV Ready và Cho vay mua ô tô dành cho KHDN. Sản phẩm PV Ready được thiết kế dành riêng cho nhóm doanh nghiệp có quy mô doanh thu từ 10-50 tỷ đồng/năm, trong đó PVcomBank cho vay trả góp bổ sung vốn kinh doanh dài hạn với thời hạn lên đến 36 tháng. Đối với khoản vay đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh, PVcomBank cho vay lên tới 84 tháng, thời hạn trả gốc linh hoạt. Đối với sản phẩm cho vay mua ô tô dành cho KHDN, PVcomBank hỗ trợ thời hạn vay vốn lên đến 84 tháng, tỷ lệ cho vay lên đến 80%, gói hỗ trợ tài chính 1000 tỷ đồng với lãi suất cho vay đặc biệt ưu đãi 7,49%/năm trong 6 tháng đầu đã tạo nên công cụ bán hàng khá thuận lợi cho các ĐVKD trong công tác triển khai bán hàng. Dự kiến năm 2017, Ngân hàng sẽ ban hành sản phẩm cho vay mua ô tô linh hoạt cho cả nhu cầu đi lại và nhu cầu kinh doanh, sản phẩm cấp tín dụng tín chấp một phần dành cho khách hàng có doanh thu từ 10 đến 100 tỷ đồng, sản phẩm xây lắp dành cho các nhà thầu xây lắp từ đó tạo sự đa dạng trong việc cung cấp sản phẩm cho khách hàng ở khắp các vùng miền.

KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN

Năm 2016, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, PVcomBank đã thực hiện tái cơ cấu mô hình Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn (KHDNL) với việc tổ chức lại bộ phận bán hàng, bao gồm các trung tâm, bộ phận kinh doanh phía Bắc và phía Nam, phân chia lại nhân sự cũng như chức năng nhiệm vụ của các bộ phận chiến lược, chính sách, kế hoạch... đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động bán hàng trực tiếp. Đến hết năm 2016, mô hình hoạt động này đã đi vào ổn định và phát huy tính năng động, hiệu quả trong kinh doanh và vận hành tổ chức.

Bên cạnh đó, PVcomBank cũng ban hành, sửa đổi kịp thời và đầy đủ hệ thống văn bản của Khối KHDNL, bao gồm phân quyền, ủy quyền và các hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ, tác nghiệp theo mô hình mới để phát huy tối đa năng lực và quyền quyết định tại các nhóm/bộ phận kinh doanh. Các hệ thống đánh giá, công cụ theo dõi hiệu suất công việc cũng được hoàn thiện, góp phần tích cực cho công tác quản lý kinh doanh định kỳ cũng như thúc đẩy phát triển kinh doanh.

Ban lãnh đạo PVcomBank cũng chỉ đạo Khối KHDNL phối hợp với các Khối nghiệp vụ liên quan để nghiên cứu và ban hành thành công một số sản phẩm mới, đặc thù, phục vụ riêng biệt cho nhóm khách hàng trọng tâm và đã tạo được dấn ấn riêng trong năm 2016 như: Sản phẩm L/C UPAS, thấu chi nhanh...

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Tổng dư nợ tín dụng của phân khúc KHDNL đến 31/12/2016 là 111 triệu USD và 3.027 tỷ đồng, tương đương 5.497 tỷ đồng quy đổi. Trong đó 67% là cho vay khách hàng trong ngành (3.670 tỷ đồng quy đổi) và 33% cho vay khách hàng ngoài ngành (1.826 tỷ đồng). Các khoản vay trung dài hạn chiếm 94% tổng dư nợ, cho vay ngắn hạn chiếm 6%.

So sánh với thời điểm 31/12/2015, tổng dư nợ của Khối KHDNL tăng trưởng 1.793 tỷ đồng, tương đương với 70% kế hoạch năm 2016.

TÍN DỤNG
Đơn vị tính: Tỷ đồng

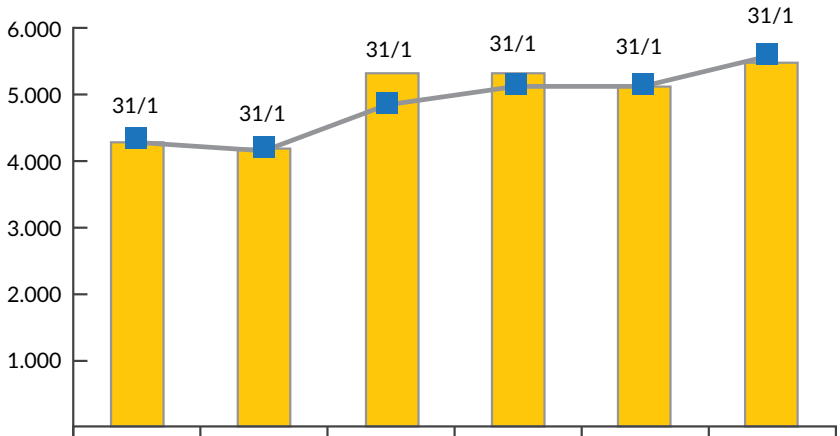

	31/1	29/2	31/3	30/6	30/9	31/12
Số dư cho vay kỳ cuối	4.242	4.162	5.301	5.298	5.112	5.497
Số dư cho vay bình quân	4.288	4.158	4.825	5.119	5.091	5.542

HUY ĐỘNG VỐN

Thông qua Khối KHDNL, PVcomBank đã cung cấp đa dạng các loại hình sản phẩm tiền gửi và tài khoản thanh toán cho hầu hết các khách hàng trong ngành Dầu khí (tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi thanh toán, thấu chi, ký quỹ...). Điều này cho phép doanh nghiệp quản lý dòng tiền một cách chính xác, hiệu quả, qua đó tối ưu khả năng sinh lời của nguồn vốn cũng như đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi tiêu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng tiền gửi từ các khách hàng lớn đến 31/12/2016 đạt 24.640 tỷ đồng, trong đó tiền gửi có kỳ hạn chiếm 95% (23.460 tỷ đồng), không kỳ hạn chiếm 5% (1.180 tỷ đồng). Tiền gửi kỳ hạn tập trung ở nhóm 01 tháng và 03 tháng, tỷ lệ huy động VND – USD là 55% - 45%.

TIỀN GỬI CKH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

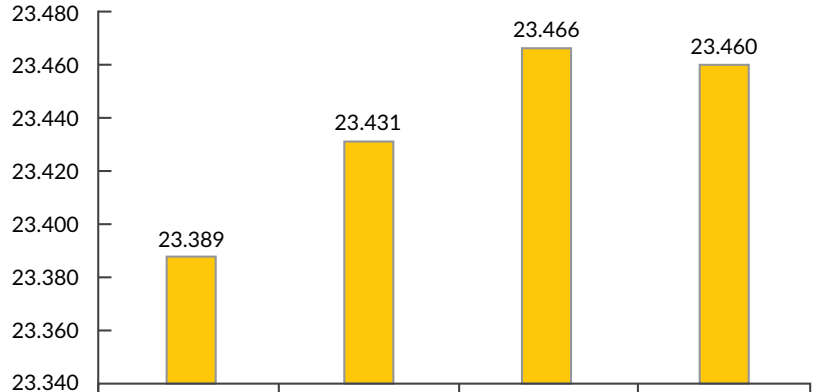

	31/1	30/6	30/9	31/12
Số dư tiền gửi CKH cuối kỳ	23.389	23.431	23.466	23.460

TIỀN GỬI KKH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

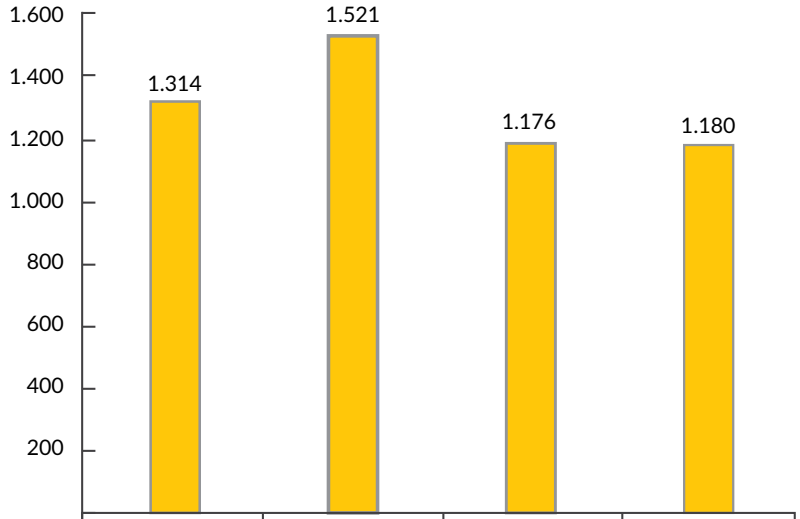

	31/3	30/6	30/9	31/12
Số dư tiền gửi KKH bình quân	1.314	1.521	1.176	1.180

Mảng dịch vụ thu phí cũng là một trong những mục tiêu trọng tâm trong năm 2016. Tổng thu dịch vụ năm 2016 đạt xấp xỉ 34 tỷ đồng, trong đó 22 tỷ đồng đến từ các hoạt động Bảo lãnh, L/C, tài trợ thương mại...

Bộ phận Thu xếp vốn được tách thành phòng riêng, tập trung cho mảng tư vấn tài chính. Đây là thế mạnh vốn có của Khối KHDNL nói riêng và PVcomBank nói chung. Trong năm 2016, Khối KHDNL đã hoàn thành những công việc sau:

- Giải ngân 414 triệu USD và hoàn thiện ký hợp đồng gia hạn các hợp đồng vay cho dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Giải ngân 887 triệu USD, tư vấn hỗ trợ hoàn tất thủ tục đòi phí bảo hiểm cho Dự án nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, đồng thời triển khai các công việc liên quan đến khoản vay nước ngoài cho dự án.

- Tư vấn triển khai các công việc liên quan đến khoản vay từ Nga, khoản vay ngoài Nga, thẩm định môi trường và xã hội bên vay cho dự án Long Phú 1.

- Tiếp tục công tác tiếp cận, thu xếp vốn cho các dự án Đường ống Dẫn khí Lô B Ô Môn; Nghiên cứu mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất, các dự án nhà máy Nhiệt điện của PV Power.

KHỐI NGUỒN VỐN VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

PVcomBank chú trọng đẩy mạnh phát triển mạng lưới Ngân hàng đại lý, đồng thời tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện với các ngân hàng trong nước và quốc tế. Sản phẩm và dịch vụ ngân hàng của PVcomBank đã vươn tầm thế giới với mạng lưới xuất hiện tại nhiều quốc gia. Mối quan hệ khăng khít với các định chế tài chính là yếu tố then chốt để PVcomBank tăng trưởng nhanh và vững chắc bằng các sản phẩm tài trợ thương mại, thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ. Thông qua thoả thuận với các ngân hàng đa quốc gia hàng đầu thế giới, khách hàng của PVcomBank có thể dễ dàng thực hiện giao dịch bằng các đồng tiền mạnh như USD, EUR, GBP, JPY, SGD, AUD trên toàn cầu.

Trong năm 2016, mạng lưới ngân hàng đại lý của PVcomBank cho thấy bước phát triển ấn tượng, góp phần đẩy mạnh doanh số hoạt động tài trợ thương mại, bảo lãnh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế.

KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

Tiếp tục mục tiêu nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, trong năm qua, PVcomBank đặt trọng tâm nghiên cứu các mô hình, công cụ đo lường rủi ro để có thể sớm đưa vào triển khai sau khi đã thu thập đủ nguồn dữ liệu.

Các chính sách, quy trình, quy định khung của Ngân hàng được rà soát, kiện toàn theo ý kiến tư vấn của các tổ chức tư vấn giàu kinh nghiệm. PVcomBank đã thành lập Văn phòng quản lý chiến lược để giám sát các dự án rủi ro của Ngân hàng theo định hướng phát triển chiến lược PVcomBank cũng như các thông lệ, thực hành tốt nhất về quản trị rủi ro.

Công tác quản trị rủi ro tín dụng được kiểm soát chặt chẽ thông qua sự quan tâm, sát sao của Ủy ban Quản lý rủi ro Ngân hàng. Các chính sách quản trị rủi ro và các văn bản điều hành đều được kiểm soát thận trọng trước khi đưa vào thực hiện, cũng như được đánh giá hiệu quả, tác động đến hệ thống để làm căn cứ điều chỉnh.

Toàn bộ các sản phẩm mới, sản phẩm sửa đổi đều được kiểm soát rủi ro, đánh giá hiệu quả cũng như được Hội đồng sản phẩm xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo hiệu quả khi được triển khai.

Ngoài ra, trong năm 2016, PVcomBank đã áp dụng phương pháp phân tích ngành mới dựa trên các bộ chỉ tiêu định tính và định lượng, phù hợp với đặc thù của từng ngành để đánh giá, xếp hạng rủi ro ngành. Trên cơ sở đó, PVcomBank định hướng hoạt động kinh doanh, xác lập các hệ thống hạn mức phù hợp, đảm bảo ngày càng lành mạnh hoá chất lượng danh mục tín dụng của Ngân hàng.

QUẢN TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2016, công tác quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản đã có nhiều bước tiến quan trọng, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản của PVcomBank.

Hệ thống hạn mức kinh doanh cho hoạt động kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh vốn và kinh doanh trái phiếu được hoàn thiện theo hướng thay thế các hạn mức mới có khả năng kiểm soát rủi ro chặt chẽ và linh hoạt hơn cho hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh việc thay thế các hạn mức rủi ro thị trường, hệ thống báo cáo cũng được cải tiến nhằm nâng cao tính chính xác, kịp thời, đồng thời hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh của các cấp lãnh đạo.

Đối với công tác quản trị rủi ro thanh khoản, hệ thống báo cáo và quy định về quản lý các tỷ lệ/giới hạn bảo đảm an toàn tại PVcomBank được định kỳ rà soát xây dựng, nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác quản trị rủi ro. Dự phòng thanh khoản và các chỉ số thanh khoản được giám sát chặt chẽ, đảm bảo các dấu hiệu rủi ro thanh khoản được báo cáo tới các cấp lãnh đạo và được xử lý kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh hệ thống các tỷ lệ giới hạn bảo đảm an toàn của NHNN, PVcomBank đã xây dựng các quy định nội bộ về thanh khoản trên cơ sở đặc thù của Ngân hàng và trạng thái thanh khoản của thị trường, nhằm ứng phó tốt nhất các tình huống thanh khoản có thể xảy ra.

Trong tương lai, dựa trên các điều kiện về cơ sở hạ tầng và mức độ sẵn có của dữ liệu, PVcomBank sẽ áp dụng các mô hình và phương pháp ưu việt hơn trong việc kiểm soát các công cụ phái sinh, hạn mức đo lường chính xác mức độ rủi ro và xác định mức phân bổ vốn cần thiết để bù đắp rủi ro thị trường theo các chuẩn mực của Basel II.

QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Đối với mảng quản trị rủi ro hoạt động, PVcomBank luôn chú trọng công tác giám sát, nhận diện các vấn đề hệ thống, rà soát các bất cập/lỗ hổng trong quy trình cũng như mức độ thực thi quy trình của các đơn vị. Từ đó đưa ra đề xuất kiến nghị cải tiến quy trình, khắc phục vấn đề hệ thống và góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ tại các đơn vị thông qua việc tổ chức thực hiện các báo cáo giám sát theo các chuyên đề và các báo cáo tổng hợp rủi ro. Năm 2016 là năm thứ hai PVcomBank triển khai hoạt động "Đánh giá và xếp hạng chi nhánh trên cơ sở rủi ro hoạt động" để đánh giá năng lực quản trị rủi ro hoạt động (QTRRHĐ) của mỗi chi nhánh, từ đó xây dựng chương trình giám sát và khắc phục phù hợp nhằm cải thiện hệ thống QTRRHĐ của Ngân hàng. Kết thúc đợt đánh giá, những sai phạm tại các chi nhánh sẽ được tổng hợp gửi tới khối đầu mối để nắm bắt cũng như đảm bảo các vi phạm trọng yếu được rà soát và cập nhật thực hiện kế hoạch khắc phục.

Song song với việc triển khai dự án, PVcomBank tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản QTRRHĐ, ban hành quy trình đánh giá, xếp hạng chi nhánh. Đồng thời, các văn bản, quy định nội bộ đều được kiểm soát rủi ro hoạt động trước khi ban hành, đảm bảo hạn chế tối đa các kẽ hở trong quy trình tác nghiệp và tránh bất cập, chồng chéo giữa các văn bản nội bộ.

Năm 2016, công tác quản trị rủi ro hoạt động của PVcomBank đã có bước tiến mới nhờ việc ban hành bộ Sổ tay QLRRHĐ với mục đích hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các cán bộ tác nghiệp tại chi nhánh, giúp các đơn vị nắm bắt được vai trò trách nhiệm của mình, tự nhận diện, đánh giá rủi ro và áp dụng các biện pháp ngăn chặn/giảm thiểu rủi ro trong quá trình quản lý, tác nghiệp. Cùng với đó, để duy trì và nâng cao văn hóa quản lý rủi ro hoạt động trong toàn hệ thống, định kỳ hàng tháng PVcomBank phát hành các bản tin rủi ro, cũng như thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ cơ bản về QTRRHĐ cho các cán bộ mới tuyển dụng.

KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

PVcomBank xác định Công nghệ thông tin (CNTT) là một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh cho Ngân hàng. Vì vậy, PVcomBank đã xây dựng chiến lược CNTT phù hợp với chiến lược kinh doanh theo từng giai đoạn và gắn liền với lộ trình tái cấu trúc của Ngân hàng.

Trong năm 2016, PVcomBank tập trung hiện đại hóa hệ thống CNTT, hoàn thiện nền tảng hạ tầng công nghệ để tiến tới tạo ra sự khác biệt, mang lại trải nghiệm mới cho khách hàng. Ngân hàng đang nhanh chóng hoàn thành lộ trình triển khai và đa dạng hóa các ứng dụng nền tảng như: Core Banking; Dịch vụ Ngân hàng điện tử; Kênh thanh toán; Chuẩn hóa hệ thống Công nghệ thông tin theo các quy định của NHNN và tiêu chuẩn Quốc tế trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

Với lộ trình chiến lươc cụ thể, PVcomBank đã chú trọng đầu tư và áp dụng nhiều công nghệ mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong năm 2016, PVcomBank tập trung triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống Core Thẻ hiện đại Smart Vista và hệ thống Core Banking T24 mới (đưa vào sử dụng ngay từ đầu năm 2017). Đồng thời đa dạng hóa và áp dụng hiệu quả các tiện ích công nghệ phục vụ khách hàng, triển khai hệ thống Ngân hàng điện tử với nhiều kênh dịch vụ tiện ích như: Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Thuế điện tử...; Mở rộng mạng lưới ATM trên nhiều tỉnh thành trong cả nước với đa dạng tiện ích cho khách hàng trên ATM; Phát hành Thẻ thanh toán Quốc tế PVcomBank MasterCard. Để đáp ứng được các sản phẩm công nghệ cạnh tranh như trên, PVcomBank chú trọng đầu tư các hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách hàng giao dịch. Đồng thời, PVcomBank đã và đang từng bước áp dụng thành công các tiêu chuẩn quản trị CNTT theo các chuẩn mực Quốc tế như: ISO 27001, ITIL, PCI DSS.

Trong giai đoạn 2017-2018, PVcomBank tiếp tục tập trung hiện đại hóa hệ thống CNTT để đáp ứng phục vụ khách hàng tốt hơn, nâng cao tính sẵn sàng và năng lực đáp ứng nhanh của hệ thống CNTT cho hoạt động kinh doanh và hỗ trợ tốt cho công tác quản trị của Ngân hàng, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế trong lĩnh vực CNTT.

KHỐI QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

MÔ HÌNH TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, đáp ứng nhu cầu phát triển về quy mô hoạt động, năm 2016, PVcomBank đã thành lập mới Trung tâm Upper SME tại phía Bắc, Ban Marketing và Truyền thông cùng nhiều Bộ phận Khách hàng ưu tiên, Khách hàng Doanh nghiệp siêu nhỏ tại các Chi nhánh trên khắp cả nước. Đồng thời, các Khối nghiệp vụ cũng được tinh gọn lại, Văn phòng Quản lý được chuyển đổi thành Văn phòng Quản lý Chiến lược (OSM) nhằm quản lý, giám sát và thúc đẩy tiến độ các Dự án Chiến lược của Ngân hàng trong năm 2017.

Với mục tiêu tập trung hỗ trợ chiến lược tổng thể của Ngân hàng, đặc biệt là việc thực hiện đề án tái cấu trúc giai đoạn 2016 – 2020, PVcomBank tiếp tục chú trọng đầu tư cho hoạt động đào tạo. Một số chương trình trọng điểm có thể kể đến như: Đào tạo Chứng chỉ Tín dụng Ngân hàng Tiêu chuẩn Quốc tế Omega Performance hay đào tạo Quản lý cấp trung... Cùng với đó, các chương trình đào tạo bổ trợ kiến thức chuyên môn, năng lực bán hàng cũng được triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt, trong năm 2016, để chuẩn bị tiền đề vững chắc cho dự án chuyển đổi hệ thống công nghệ lõi Ngân hàng Core T24, PVcomBank đã triển khai đào tạo cho 1.153 lượt cán bộ trên toàn hệ thống về kiến thức và cách thức khai thác sử dụng, thao tác trên phần mềm.

Văn hóa học tập và phát triển tài năng của PVcomBank được phát huy và làm gương chính từ các cấp quản lý. Đó không chỉ là việc hăng hái tham gia các chương trình đào tạo, chủ động tự bổ sung kiến thức thông qua nghiên cứu tài liệu mà còn tích cực lên kế hoạch triển khai huấn luyện, kèm cặp nhân viên.

KHỐI VẬN HÀNH

Trong năm 2016, PVcomBank đã tập trung xây dựng và áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến hoạt động của các đơn vị. Bên cạnh việc đảm bảo tính ổn định của hệ thống, PVcomBank cũng tiến hành làm đơn giản hóa thủ tục, quy trình nhằm rút ngắn thời gian xử lý công việc mà vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng của Ngân hàng.

Cùng với sự đảm bảo của Internet, việc giao dịch ngày càng thường xuyên qua Ngân hàng điện tử và ứng dụng đa phương tiện đã giúp thông tin được trao đổi một cách thông suốt và nhanh chóng giữa khách hàng với bộ phận Chăm sóc khách hàng (Call Center). Đánh giá được tầm quan trọng của Call Center, PVcomBank đã không ngừng cải tiến dịch vụ này, trở thành một kênh kết nối quan trọng giữa Ngân hàng với khách hàng. Trong năm 2016, Call Center đã xử lý gần 50.000 cuộc gọi, là nơi tập trung xử lý mọi yêu cầu thông tin về tài khoản, sản phẩm, dịch vụ, hỗ trợ hiệu quả cho khách hàng trong việc giải quyết các vướng mắc trong quá trình sử dụng dịch vụ, hỗ trợ xử lý các sự cố khách hàng gặp phải trong quá trình giao dịch.

Về thanh toán quốc tế (TTQT), năm 2016, hoạt động này tiếp tục tăng trưởng 21%, hệ thống mạng lưới ngân hàng đại lý được mở rộng tới gần 60 quốc gia trên thế giới. Với đội ngũ nhân viên vững vàng về nghiệp vụ, các giao dịch TTQT đã được xử lý hiệu quả, thông suốt với tỷ lệ điện chuẩn cao, tạo lòng tin vững chắc đối với khách hàng và ngân hàng đại lý.

Hoạt động thanh toán trong nước cũng được thực hiện an toàn, hiệu quả. Tổng số lượng giao dịch tăng 260% so với kế hoạch, gấp 3 lần so với tình hình thực hiện năm 2015. Các giao dịch đều đạt SLA. Để tăng hiệu suất xử lý điện và đảm bảo an toàn giao dịch, trong năm 2016, Trung tâm Thanh toán trong nước đã xây dựng một số báo cáo hỗ trợ hoạt động kiểm soát, hỗ trợ duyệt điện đối, báo cáo đối soát phục vụ dịch vụ nộp thuế điện tử, đồng thời phối hợp với Khối NV&TTTC, Khối QTRR sửa đổi hoàn thiện Quy trình nghiệp vụ đầu tư, Kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

Về hoạt động quản lý tín dụng (QLTD), Trung tâm QLTD đã thực hiện thành công dự án chuyển đổi mô hình hoạt động tín dụng cá nhân theo quy trình mới, tham gia vào dự án T24 và triển khai các công việc đúng tiến độ theo yêu cầu của dự án, góp phần tạo nên thành công của một số dự án như: SLA, Lean Six Sigma, Dự án nâng cao năng lực QLTD, hỗ trợ cho dự án Khách hàng ưu tiên đạt kết quả tốt.

Để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, trong năm 2016, bộ phận kho quỹ thuộc Khối Vận hành luôn đảm bảo cung cấp tiền mặt, ấn chỉ quan trọng (ACQT), nhập xuất hồ sơ TSBĐ đáp ứng kịp thời yêu cầu của hệ thống, vận hành an toàn và hiệu quả. Bên cạnh đó, việc thực hiện các giao dịch thỏa thuận tiền mặt thay vì rút tiền tại tài khoản không kì hạn của PVcomBank mở tại TCTD khác đã tiết kiệm được 700 triệu đồng phí rút USD tại Kho tiền TT tại HN và TP.HCM, góp phần làm giảm chi phí hoạt động của Ngân hàng.

Về quản lý chất lượng dịch vụ, năm 2016, Khối Vận hành đã đạt được một số thành tựu như: Xây dựng Bộ tiêu chuẩn Chất lượng dịch vụ (CLDV) dành cho cán bộ bán hàng, Khảo sát CLDV nội bộ Khối Vận hành, chương trình "Thi đua sáng kiến - Cải tiến Vận hành", Dự án thí điểm áp dụng Lean Six Sigma (LSS) nhằm cải tiến quy trình nghiệp vụ tại ngân hàng... Với dự án này, PVcomBank đã được Viện Năng suất Việt Nam công nhận là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc áp dụng Lean Six Sigma vào cải tiến quy trình sản phẩm tại Việt Nam hiện nay.

BAN MARKETING VÀ TRUYỀN THÔNG

Năm 2016, sau khi hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu giai đoạn 2016 - 2020 với định vị "Ngân hàng trọn đời", PVcomBank đã triển khai mạnh mẽ các hoạt động Tiếp thị - Truyền thông - Thương hiệu và dần tạo được vị thế tốt trên thị trường tài chính ngân hàng Việt Nam.

Bám sát định hướng từ Ban Lãnh đạo, phối hợp triển khai công tác nghiên cứu thị trường, phân tích khách hàng, cùng xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, hoạt động Marketing đang thực hiện chức năng hỗ trợ kinh doanh ngày một hiệu quả hơn. Bên cạnh việc đưa ra những sản phẩm dịch vụ tiện ích, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng khách hàng đặc thù, từ cá nhân tới doanh nghiệp, PVcomBank còn liên tục triển khai các chiến dịch khuyến mại quy mô lớn, các chương trình ưu đãi theo sản phẩm, chương trình chăm sóc khách hàng đồng bộ, chuyên nghiệp, thúc đẩy kinh doanh, hướng tới mục tiêu mang đến cho khách hàng thêm nhiều giá trị gia tăng và gắn bó dài lâu cùng Ngân hàng. Các chương trình "Tưng bừng đón Tết cùng PVcomBank", "Cùng bạn kiến tạo tương lai", "Trao điều ước, nhận niềm vui", "Nhanh tay mở thẻ, thỏa thích sắm hè"... nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ phía các khách hàng, thúc đẩy kinh doanh vượt chỉ tiêu và tạo hiệu ứng tốt trên thị trường tài chính ngân hàng.

Trong năm 2016, các hoạt động truyền thông cũng được đẩy mạnh và đổi mới toàn diện từ hình thức tới nội dung. Với mạng lưới thông tin đa chiều, kết nối thông tin với hàng trăm cơ quan báo chí truyền thông cả nước, bộ phận truyền thông đang tích cực đưa thông điệp chung của ngân hàng cũng như thông tin cập nhật về sản phẩm dịch vụ, chương trình ưu đãi... tới khách hàng và công chúng một cách hiệu quả, một mặt lan tỏa dấu ấn PVcomBank trên thị trường, mặt khác giúp khách hàng tiếp cận thông tin và tìm đến với các sản phẩm dịch vụ tối ưu mà Ngân hàng đang cung cấp. Các kênh truyền thông điện tử tân tiến như Website, Email marketing, SMS, mạng xã hội, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO), mã phản hồi nhanh (QR code)... được khai thác bài bản, hỗ trợ truyền tải thông tin đến đúng đối tượng mục tiêu, giảm thiểu chi phí, tối ưu hiệu quả. Bên cạnh đó, các hoạt động truyền thông nội bộ cũng được triển khai liên tục, với nhiều cải tiến về hình thức, đảm bảo tính thông suốt thông tin trong nội bộ ngân hàng, giúp CBNV toàn hệ thống nắm rõ đường hướng chiến lược kinh doanh chung, các sản phẩm dịch vụ/chương trình ưu đãi mới. Những chương trình thi đua, các hoạt động tập thể được tổ chức quy mô, tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó và từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp rõ nét.

Marketing bài bản, truyền thông hiệu quả, cùng với đó là các hoạt động xây dựng thương hiệu có tính chất đột phá đã góp phần mang về cho PVcomBank nhiều thành tựu đáng kể trong năm 2016, trong đó phải kể đến một loạt các giải thưởng trong nước và quốc tế như: Chiến dịch truyền thông hiệu quả và Website sáng tạo hiệu quả (Tạp chí ABF - Singapore), Ngân hàng bán lẻ đổi mới hiệu quả (Tạp chí International Finance Magazine), Top 4 các nhà tuyển dụng được yêu thích trong ngành tài chính ngân hàng (Tổ chức tuyển dụng uy tín Career Builder của Mỹ), Top 3 Ngân hàng có chỉ số Vietnam ICT cao nhất (Bộ Thông tin truyền thông & Hội tin học Việt Nam)... Bên cạnh đó, nhận diện thương hiệu PVcomBank cũng đã được triển khai nhất quán tại 100% điểm giao dịch, hệ thống biển hiệu phủ hầu khắp các điểm vàng tại những thành phố lớn. Đặc biệt, Ngân hàng cũng tiếp tục duy trì hiện diện độc đáo trên thẻ lên máy bay của toàn bộ các chuyến bay Vietnam Airlines...

Từ gốc rễ là sản phẩm dịch vụ chất lượng tốt, với nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng, vị thế thương hiệu vững chắc, PVcomBank đang dành được sự tin tưởng lựa chọn và yêu mến của hàng triệu khách hàng trên khắp cả nước.

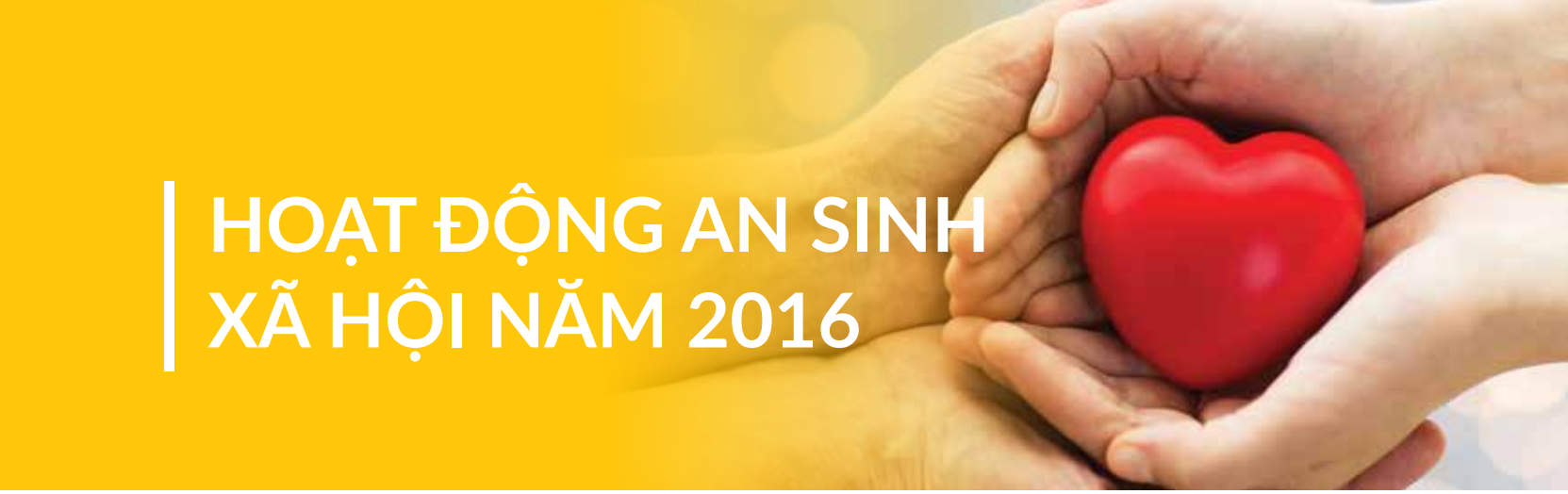

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI NĂM 2016

Bên cạnh các nhiệm vụ kinh doanh, từ nhiều năm qua, PVcomBank luôn thực hiện tốt các công tác an sinh xã hội, cam kết tích cực đóng góp cho cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội trực tiếp, các hoạt động tài trợ, các phong trào từ thiện, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của mỗi thành viên trong Ngân hàng. Để mỗi thành viên PVcomBank luôn tự hào là một thành viên của một tổ chức hoạt động có tính nhân văn, Ban Lãnh đạo Ngân hàng cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm kêu gọi sự chia sẻ, gắn kết của CBNV dành cho cộng đồng.

Với sự quan tâm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, năm 2016, PVcomBank đã dành hơn 4 tỷ đồng để ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội. Trong đó 2 tỷ đồng tài trợ cho giáo dục, 230 triệu đồng dành cho y tế và 550 triệu đồng dành cho các hoạt động từ thiện khác.

Tại Cần Thơ, PVcomBank đã tham gia hỗ trợ 1 tỷ đồng cho các hoạt động ủng hộ người nghèo, cấp 1000 suất học bổng cho sinh viên và hỗ trợ kinh phí thực hiện 135 ca mổ tim cho người nghèo Tây Nam Bộ. Bên cạnh đó, hơn 2 tỷ đồng đã được PVcomBank tài trợ xây dựng Cổng thông tin kết nối cựu sinh viên trường ĐH Kinh tế Quốc dân và trao học bổng cho Quỹ học bổng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

PVcomBank cũng dành hơn 550 triệu đồng để trao quà từ thiện cho các đồng bào dân tộc và các em học sinh tại xã Tà Ngảo, Sìn Hồ, Lai Châu; hỗ trợ Báo Nhân dân tổ chức cuộc gặp mặt biểu dương thương bệnh binh, gia đình chính sách tiêu biểu toàn quốc "Làm theo lời Bác"; tặng sách vở, đồ dùng học tập theo chương trình An sinh xã hội của Ngân hàng Nhà nước tỉnh Long An; tặng quà Tết cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn tại Đông Anh; trao quà Tết tới 50 trẻ em mồ côi tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ Quỹ Vì người nghèo...

PVcomBank cũng thường xuyên phát động tới CBNV dành thời gian làm thêm giờ ủng hộ các hoạt động từ thiện ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội, Quỹ tương trợ Dầu khí, Quỹ PVcomBank cùng nhau vượt khó...

Bên cạnh các hoạt động trên, Quỹ học bổng Thắp Sáng Niềm Tin, tiền thân là Quỹ học bổng "PVFC-Thắp Sáng Niềm Tin", là một trong những điểm sáng trong hoạt động từ thiện của PVcomBank. Với tôn chỉ hoạt động "Khuyến học khuyến tài", sau 10 năm hình thành và phát triển, Quỹ học bổng Thắp Sáng Niềm Tin đã đạt được những thành quả đáng khích lệ, có ảnh hưởng tốt trong cộng đồng, khẳng định được vai trò của mình trong số các Quỹ, Hội từ thiện tại Việt Nam nhờ cách làm khác biệt (đảm bảo tính chuyên nghiệp, chính xác và công tâm). Những thành quả trong công tác xét cấp học bổng, giúp đỡ sinh viên, công tác truyền thông gây quỹ, thành công của các khóa sinh viên đã ra trường... khẳng định sự phát triển ổn định, bền vững của Quỹ .

Năm 2016, có 90 học sinh sinh viên đã được nhận học bổng toàn phần, với mức 12 triệu đồng/sinh viên/năm. Cũng trong năm 2016, đã có 97 em tốt nghiệp. Trong số sinh viên được nhận học bổng, hơn 400 em đã tốt nghiệp đại học. Hầu hết các em đã có công việc và cuộc sống ổn định; nhiều em đã bước đầu thành công trên con đường sự nghiệp. Một số em hiện đang tiếp tục chương trình đào tạo ở nước ngoài (Hoa Kỳ, Liên Bang Nga, Pháp, Ba Lan, Nhật Bản...).

Các hoạt động từ thiện, tài trợ của PVcomBank không chỉ thể hiện sự tiếp nối truyền thống, đạo lý quý báu của dân tộc mà còn thể thiện tình cảm của cán bộ nhân viên PVcomBank với mong muốn đóng góp một phần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, cộng đồng.

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

- Ngân hàng bán lẻ đổi mới hiệu quả (Tạp chí International Finance Magazine)
- Chiến dịch truyền thông hiệu quả và Website sáng tạo hiệu quả (Tạp chí ABF Singapore)
- Top 100 Doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2016 (Bộ Công thương)
- Top 4 các nhà tuyển dụng được yêu thích ngành tài chính ngân hàng (Career Builder - Tổ chức tuyển dụng uy tín tại Hoa Kỳ)
- Top 3 Ngân hàng có chỉ số Vietnam ICT cao nhất (Bộ Thông tin truyền thông cùng Hội Tin học Việt Nam)

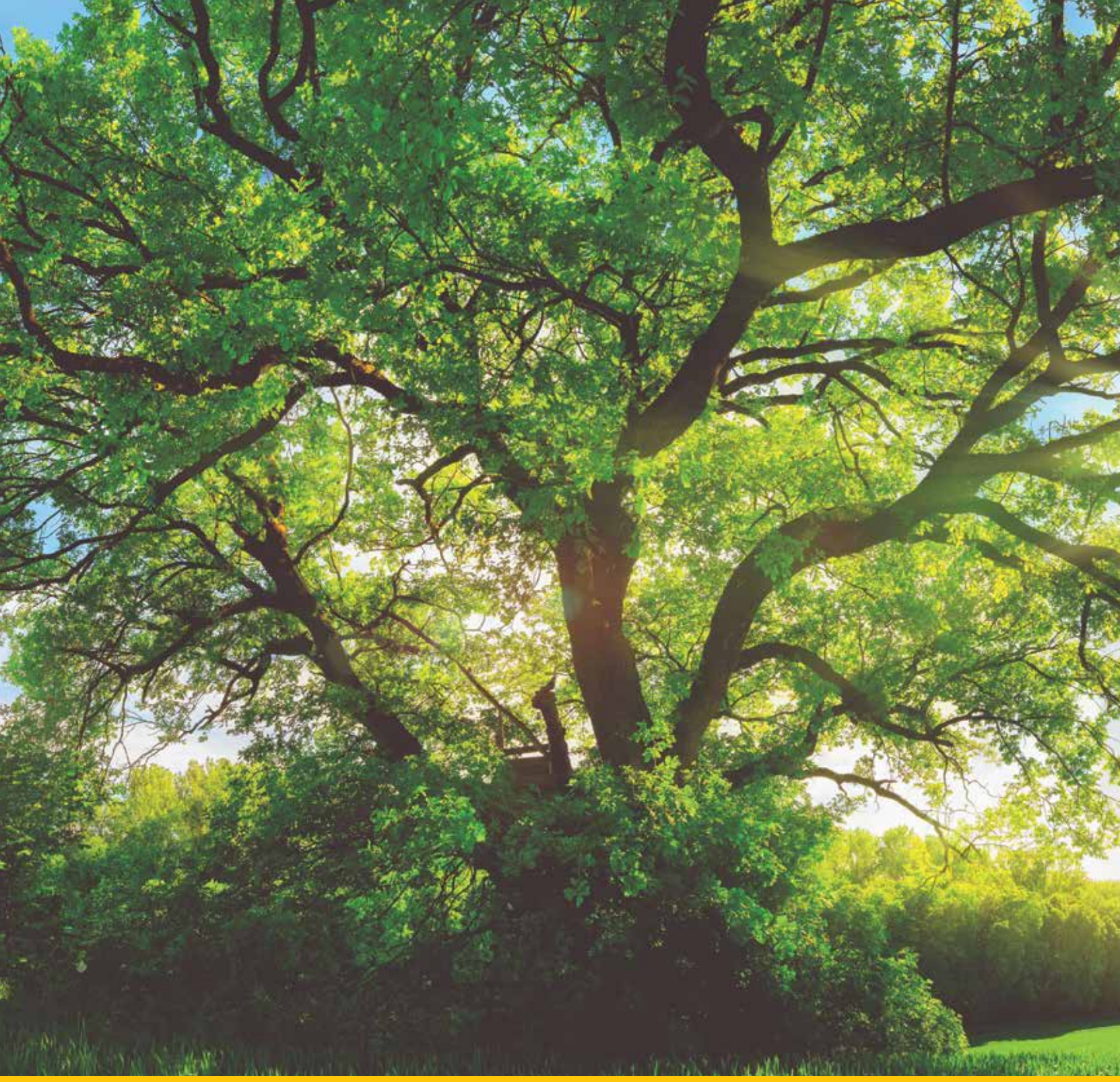

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

Vững bước vươn xa với khát vọng thành công.

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NĂM 2017

- Nền kinh tế tiếp tục được tái cơ cấu mạnh mẽ gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. GDP được dự báo tăng khoảng 6,5%.
- Lạm phát được kiểm soát đảm bảo mức tăng không quá 4%.
- Giảm lãi suất là mục tiêu của chính sách tiền tệ năm 2017. Tuy nhiên, do áp lực lạm phát, mặt bằng lãi suất vẫn có thể tăng so với năm 2016.
- NHNN điều hành linh hoạt tỷ giá, hạn chế tình trạng đô la hóa nền kinh tế. Đồng USD có thể tăng giá do xu hướng tăng của lãi suất tại Mỹ gây sức ép lên tỷ giá USD/VND.
- Giá dầu tiếp tục biến động khó lường, phụ thuộc vào diễn biến kinh tế và chính trị tại các nước khai thác dầu lớn như Trung Đông, Hoa Kỳ, Liên Bang Nga đồng thời chịu tác động lớn từ sự kiện Anh Quốc rời khỏi EU.
- Sự cạnh tranh gay gắt về lãi suất trên thị trường sẽ gây nhiều áp lực để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của ngân hàng. Việc phát triển các dịch vụ tài chính cá nhân, tài trợ thương mại, ngân hàng điện tử cũng chịu không ít sức ép từ các TCTD khác.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TOÀN NGÂN HÀNG (HỢP NHẤT):

Tổng doanh thu : 6.745 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 95,3 tỷ đồng

Trong đó:

Kế hoạch kinh doanh ngân hàng mẹ:

Tổng doanh thu : 6.500 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 87 tỷ đồng

Kế hoạch kinh doanh của các công ty thành viên:

Tổng doanh thu : 245 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 8,3 tỷ đồng

CHỈ TIÊU KINH DOANH

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

GIẢI PHÁP KINH DOANH

- **Tập trung nguồn lực để thực hiện tái cơ cấu thành công PVcomBank theo Đề án tái cơ cấu 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.**
- **Phát triển kinh doanh an toàn, hiệu quả:**

  - Tập trung xây dựng các chương trình kinh doanh trọng điểm; chú trọng hoàn thiện chính sách sản phẩm cho từng phân phúc khách hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại; tiếp tục triển khai những sáng kiến chiến lược mang tính then chốt; mở rộng nhóm kinh doanh thương mại để phục vụ đa dạng nhu cầu khách hàng.
  - Thiết kế các chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ tại quầy, nâng cao năng lực cho các cán bộ bán hàng trực tiếp, thực hiện rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ theo từng sản phẩm đạt mức chuẩn của thị trường.
  - Cung cấp chuỗi sản phẩm đảm bảo phục vụ khách hàng với các dịch vụ đầy đủ nhất, triển khai nhiều chương trình ưu tiên tới khách hàng trong PVN và các đơn vị trong ngành Dầu khí.
  - Tăng cường khả năng tư vấn, bán chéo: Tập trung phát triển đội ngũ bán hàng năng động, sáng tạo, có trình độ chuyên môn, am hiểu và có khả năng tư vấn trọn gói nhu cầu của khách hàng, hướng đến việc giữ chân khách hàng trọn đời.
  - Tối ưu hóa và mở rộng mạng lưới tại các địa điểm chính của PVN và các khu vực khách hàng giàu có/trung bình khá nhằm tiếp cận và phục vụ tốt nhất cho phân khúc khách hàng mục tiêu. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng các kênh thay thế như ATM, Internet Banking, Mobile Banking; Thúc đẩy hoạt động liên kết với các đối tác để mở rộng phạm vi địa lý/phân khúc khách hàng.

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ

- **Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của Ngân hàng, phân tách rõ ràng mô hình tổ chức giữa các phân khúc khách hàng; tối ưu hóa và nâng cao năng lực quản lý của các Khối/Trung tâm tại Hội sở và nâng cao hiệu quả, hoạt động tại các Chi nhánh.**
- **Rà soát nhân sự toàn hệ thống, tăng tỷ trọng nhân sự kinh doanh trực tiếp đáp ứng yêu cầu tăng trưởng và mở rộng mạng lưới của Ngân hàng;**
- **Xây dựng cơ chế lương, thưởng gắn với hiệu quả kinh doanh, tạo động lực cho cán bộ gắn bó lâu dài với tổ chức, động viên cán bộ có tinh thần làm việc tốt và mang lại nhiều lợi ích cho Ngân hàng.**
- **Đẩy mạnh công tác đào tạo:**

  - Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo cho đội ngũ bán hàng một cách thực tiễn nhằm bổ sung kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ và kỹ năng bán hàng.
  - Tăng cường công tác huấn luyện kèm cặp tại các Khối kinh doanh gắn kết với thúc đẩy bán.
  - Phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ và tăng cường đào tạo kỹ năng cho đội ngũ này.
  - Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng cho đơn vị trong toàn hệ thống.
- **Tiếp tục cải tiến, điều chỉnh và xây dựng SLA mới cho các mảng nghiệp vụ của Ngân hàng, đưa nội dung thực hiện SLA thành một chỉ tiêu KPIs đối với toàn hệ thống.**
- **Xây dựng mô hình quản trị rủi ro hiện đại, kiểm soát có hệ thống các loại rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng.**
- **Xây dựng các chương trình quảng bá, truyền thông thương hiệu để giới thiệu hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của PVcomBank đến khách hàng.**
- **Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, linh hoạt để hỗ trợ tốt cho phát triển dịch vụ của các phân khúc khách hàng và đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai của PVcomBank.**

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Những nhánh cây mới đang vươn lên căng tràn sức sống, lan tỏa giá trị và niềm tin.

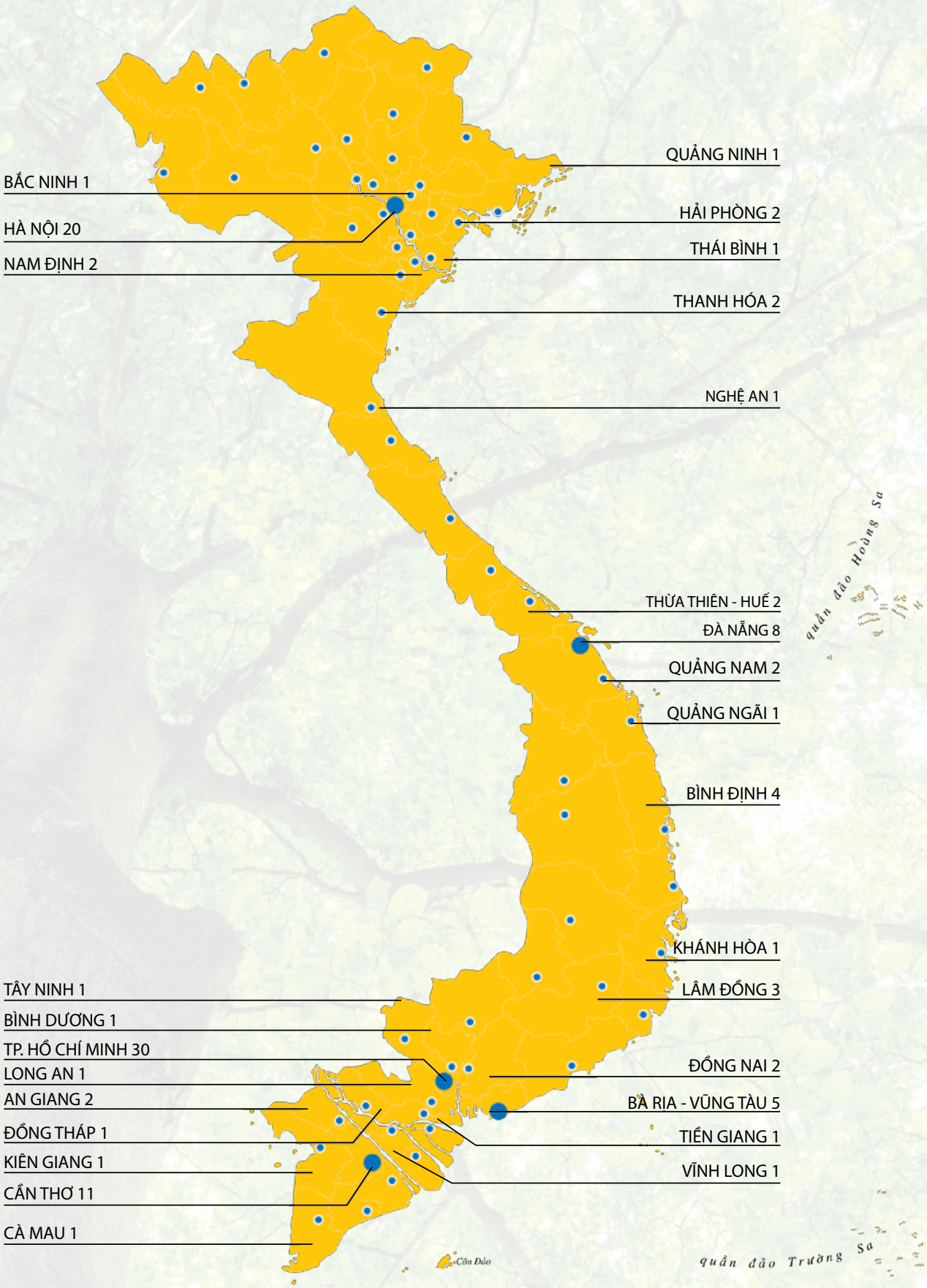
QUẢNG NINH 1
BẮC NINH 1
HẢI PHÒNG 2
HÀ NỘI 20
THÁI BÌNH 1
NAM ĐỊNH 2
THANH HÓA 2
NGHỆ AN 1
quần đảo Hoàng Sa
THỪA THIÊN - HUẾ 2
ĐÀ NẴNG 8
QUẢNG NAM 2
QUẢNG NGÃI 1
BÌNH ĐỊNH 4
KHÁNH HÒA 1
LÂM ĐỒNG 3
TÂY NINH 1
BÌNH DƯƠNG 1
TP. HỒ CHÍ MINH 30
LONG AN 1
ĐỒNG NAI 2
AN GIANG 2
BÀ RỊA - VŨNG TÀU 5
ĐỒNG THÁP 1
TIỀN GIANG 1
KIÊN GIANG 1
VĨNH LONG 1
CẦN THƠ 11
CÀ MAU 1
Côn Đảo
quần đảo Trường Sa

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital)
- Công ty Cổ phần Mỹ Khê Việt Nam
- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PAMC)

CÁC CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
Hà Nội			
	1	PVcomBank Hội Sở	22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
	2	PVcomBank Thăng Long	Tầng 1 và 9, Tòa nhà CTM, số 139 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
	3	PVcomBank Mỹ Đình	CO12, Tòa nhà The Manor – Khu đô thị mới Mỹ Đình – Mễ Trì, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
	4	PVcomBank Đông Đô	82 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội
	5	PVcomBank Hai Bà Trưng	149 Trần Đại Nghĩa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
	6	PVcomBank Đống Đa	219 DE Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, TP Hà Nội
	7	PVcomBank Hà Nội	1A phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội
	8	PVcomBank Lý Nam Đế	12 A Lý Nam Đế , phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
	9	PVcomBank Bùi Thị Xuân	109 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
	10	PVcomBank Nam Đồng	478 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP Hà Nội
	11	PVcomBank Hoàng Quốc Việt	359 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
	12	PVcomBank Hàng Bông	248 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
	13	PVcomBank Trung Yên	Căn 9, lô 14 A Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
	14	PVcomBank Long Biên	385-387 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội
	15	PVcomBank Đồng Tâm	209 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
	16	PVcomBank Tây Hồ	279 DE Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội
	17	PVcomBank Linh Đàm	Ô 13, lô đất BT 1, Dự án khu nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
	18	PVcomBank Từ Liêm	Số 59, phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
	19	PVcomBank Hoàng Văn Thái	73 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
	20	PVcomBank Hà Đông	118 Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội
TP Hồ Chí Minh			
	21	PVcomBank Hồ Chí Minh	19 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP HCM
	22	PVcomBank Châu Văn Liêm	100 Châu Văn Liêm, phường 11, quận 5, TP HCM
	23	PVcomBank Nguyễn Thị Thập	408 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, TP HCM
	24	PVcomBank Sài Gòn	Tầng trệt tòa nhà International Plaza, số 343 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP HCM
	25	PVcomBank Phó Đức Chính	6-8 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP HCM
	26	PVcomBank Gia Định	495-497 An Dương Vương, phường 8, quận 5, TP HCM
	27	PVcomBank Cộng Hòa	354B Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP HCM
	28	PVcomBank Gò Vấp	2E Quang Trung, phường 3, quận Gò Vấp, TP HCM
	29	PVcomBank Bình Thạnh	82, Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP HCM
	30	PVcomBank Bình Tây	175 -177 Hậu Giang, phường 5, quận 6, TP HCM
	31	PVcomBank Khánh Hội	167 đường Khánh Hội, phường 3, quận 4, TP HCM
	32	PVcomBank Lê Văn Sỹ	Lô 7 và 8, Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP HCM
	33	PVcomBank Phú Mỹ Hưng	D2-19 Mỹ Toàn 3, Phú Mỹ Hưng, Đại lộ Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, TP HCM

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
	34	PVcomBank Tân Sơn Nhì	97 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP HCM
	35	PVcomBank Hoàng Văn Thụ	435 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP HCM
	36	PVcomBank Lê Đại Hành	361A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP HCM
	37	PVcomBank Nguyễn Văn Trỗi	307/4 Nguyễn Văn Trỗi, quận Tân Bình, TP HCM
	38	PVcomBank Bến Nghé	45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM
	39	PVcomBank Tô Hiến Thành	157 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, TP HCM
	40	PVcomBank Tân Định	149F Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP HCM
	41	PVcomBank Võ Văn Tần	Tòa nhà Linco, 61-63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP HCM
	42	PVcomBank Thị Nghè	54A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, TP HCM
	43	PVcomBank Tân Phú	502-504 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP HCM
	44	PVcomBank Thành Thái	4 Thành Thái, phường 12, quận 10, TP HCM
	45	PVcomBank Tân Thới	375 - 377 Trường Chính, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP HCM
	46	PVcomBank Bà Chiểu	87 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP HCM
	47	PVcomBank Lạc Long Quân	363 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP HCM
	48	PVcomBank Phú Nhuận	95C Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, TP HCM
	49	PVcomBank Thủ Đức	953 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP HCM
	50	PVcomBank Tân Bình	421-423 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, TP HCM
Bắc Ninh			
	51	PVcomBank Bắc Ninh	377 Ngô Gia Tự, phường Tiền An, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Hải Phòng			
	52	PVcomBank Hải Phòng	152 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng
	53	PVcomBank Lương Khánh Thiện	131 Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
Quảng Ninh			
	54	PVcomBank Quảng Ninh	Tổ 36, khu 2, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Thái Bình			
	55	PVcomBank Thái Bình	458 Lý Bôn, phường Đề Thám, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Nam Định			
	56	PVcomBank Nam Định	Lô 13+21 đường Đông A, Khu đô thị mới Hòa Vượng, xã Lộc Hòa, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
	57	PVcomBank Thành Nam	112 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
Thanh Hóa			
	58	PVcomBank Thanh Hóa	38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
	59	PVcomBank Đông Thọ	597 Bà Triệu, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Nghệ An			
	60	PVcomBank Nghệ An	Tầng1, tầng 6, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7 Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
Huế			
	61	PVcomBank Huế	48 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
	62	PVcomBank Tây Lộc	190 Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Đà Nẵng			
	63	PVcomBank Đà Nẵng	Lô A2.1, Đường 30-4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	64	PVcomBank Thanh Khê	111-113 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
	65	PVcomBank Sông Hàn	10 Ngô Gia Tự, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	66	PVcomBank Ông Ích Khiêm	354 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
	67	PVcomBank Chợ Mới	492 Hoàng Diệu, phường Bình Hiền, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	68	PVcomBank Hải Châu	152 Lê Lợi, phường Hải Châu, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	69	PVcomBank Ngũ Hành Sơn	358 Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
	70	PVcomBank Nguyễn Văn Linh	Lô B2.8.07,Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hiền, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (19-21 Nguyễn Văn Linh)

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
Quảng nam			
	71	PVcomBank Quảng Nam	104 Phan Chu Trinh, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
	72	PVcomBank Hội An	443A Hai Bà Trưng, phường Cẩm Châu, TP Hội An, tỉnh Quảng Nam
Quảng Ngãi			
	73	PVcomBank Quảng Ngãi	1 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Bình Định			
	74	PVcomBank Quy Nhơn	186 Tăng Bạt Hổ, phường Lê Hồng Phong, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
	75	PVcomBank Đập Đá	230 Quốc Lộ 1A, Thị trấn Đập Đá, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
	76	PVcomBank Diêu Trì	Vân Hội 1, Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
	77	PVcomBank Nguyễn Thái Học	223 Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mây, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Khánh Hòa			
	78	PVcomBank Khánh Hòa	Số 2 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Lâm Đồng			
	79	PVcomBank Đà Lạt	8C Đường 3/4, phường 3, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
	80	PVcomBank Phan Đình Phùng	66B Phan Đình Phùng, phường 2, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
	81	PVcomBank Hồ Xuân Hương	52 Bà Triệu, phường 4, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Bà Rịa - Vũng Tàu			
	82	PVcomBank Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 1 Lý Tự Trọng, phường 1, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	83	PVcomBank Phạm Hồng Thái	14 Phạm Hồng Thái, phường 7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	84	PVcomBank Nguyễn Thái Học	Số 1, Lô K4, Nguyễn Thái Học, phường 7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	85	PVcomBank Ba Mươi Tháng Tư	63 Đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	86	PVcomBank Vũng Tàu	228 Đường Nam Kì Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
Đồng Nai			
	87	PVcomBank Đồng Nai	74-75, Khu phố 4, Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
	88	PVcomBank Biên Hòa	96/477 Khu phố 4, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Bình Dương			
	89	PVcomBank Bình Dương	203 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Tây Ninh			
	90	PVcomBank Tây Ninh	1047 Đường Cách mạng tháng 8, phường Hiệp Ninh, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Cần Thơ			
	91	PVcomBank Cần Thơ	131 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	92	PVcomBank An Phú	44 Đường Nguyễn Thái Học, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	93	PVcomBank Tây Đô	14C đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	94	PVcomBank Lý Tự Trọng	127 Lý Tự Trọng, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	95	PVcomBank Hưng Phú	T1- 1 Chung cư Tây Nguyên Plaza, Khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP Cần Thơ
	96	PVcomBank Xuân Khánh	228B đường 3/ 2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	97	PVcomBank Ninh Kiều	54A Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	98	PVcomBank Trà Nóc	Lô 31A, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ
	99	PVcomBank Thốt Nốt	577B, QL 91, Khu vực Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ
	100	PVcomBank Thới Lai	371C, ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ
	101	PVcomBank Cờ Đỏ	Đường Hà Huy Giáp, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ
Long An			
	102	PVcomBank Long An	93 Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
Đồng Tháp			
	103	PVcomBank Đồng Tháp	83-85 Nguyễn Huệ, phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
Kiên Giang			
	104	PVcomBank Kiên Giang	77 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lợi, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Vĩnh Long			
	105	PVcomBank Vĩnh Long	54 Phạm Thái Bường, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Tiền Giang			
	108	PVcomBank Tiền Giang	25-25A Hùng Vương, Phường 7, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
An Giang			
	106	PVcomBank An Giang	111 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
	107	PVcomBank Long Xuyên	752 Hà Hoàng Hổ, phường Đông Xuyên, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
Cà Mau			
	109	PVcomBank Cà Mau	45 Trần Hưng Đạo, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Phòng Dịch vụ Khách hàng Ưu tiên			
	110	Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên 1	Tầng 5, Số 18 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội
	111	Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên 6	Tòa nhà Viện Dầu Khí, Số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy TP Hà Nội
	112	Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên 2	Tầng 5, Tòa nhà PVGas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, TP HCM
	113	Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên 3	Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, TP HCM
	114	Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên 4	Tầng 3 tòa nhà TTTM Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP HCM
	115	Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên 5	Tòa nhà Petro VietNam Tower, Số 1 – 5 Lê Duẩn, quận 1, TP HCM
	116	Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên 8	Tòa nhà Building A, Nhà máy Lọc Hóa Dầu Bình Sơn, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giá trị tích lũy theo tháng năm, trong từng cá thể
Sự trưởng thành được nhìn thấy qua từng phiến lá đang căng tràn sức sống

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	31/12/2016 Triệu đồng	31/12/2015 Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	**387.198**	**362.306**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**2.786.192**	**3.575.592**
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	**7.691.574**	**8.383.525**
Tiền gửi tại các TCTD khác	4.947.878	5.642.629
Cho vay các TCTD khác	2.759.235	2.756.435
Dự phòng rủi ro	(15.539)	(15.539)
Chứng khoán kinh doanh	**3.051.388**	**4.335.560**
Chứng khoán kinh doanh	3.120.279	4.405.543
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(68.891)	(69.983)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		**1.745**
Cho vay và ứng trước cho khách hàng	**49.399.351**	**40.089.305**
Cho vay khách hàng	49.765.426	40.363.376
Ứng trước cho khách hàng	460.371	460.371
Dự phòng rủi ro cho vay và ứng trước cho khách hàng	(826.446)	(734.442)
Hoạt động mua nợ	**370.323**	**13.401**
Mua nợ	372.480	13.502
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(2.157)	(101)
Chứng khoán đầu tư	**25.592.134**	**20.704.885**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	19.036.929	15.239.265
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	6.634.279	5.523.557
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(79.074)	(57.937)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**2.434.071**	**2.161.598**
Đầu tư vào công ty liên kết	1.500	1.500
Đầu tư dài hạn khác	2.476.304	2.194.887
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(43.733)	(34.789)
Tài sản cố định	**760.501**	**794.748**
Tài sản cố định hữu hình	455.408	473.636
Nguyên giá tài sản cố định	843.760	807.240
Khấu hao tài sản cố định	(388.352)	(333.604)
Tài sản cố định vô hình	305.093	321.112
Nguyên giá tài sản cố định	398.637	408.818
Hao mòn tài sản cố định	(93.544)	(87.706)
Bất động sản đầu tư	**3.446**	
Nguyên giá BĐSĐT	3.446	
Tài sản Có khác	**21.606.725**	**18.046.212**
Các khoản phải thu	4.710.050	4.632.257
Các khoản lãi, phí phải thu	9.841.586	8.377.710
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	30.647	30.647
Tài sản có khác	7.344.238	5.324.419
-Trong đó: Lợi thế thương mại	946.121	947.786
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(319.796)	(318.821)
TỔNG TÀI SẢN	**114.082.903**	**98.468.877**

	31/12/2015 Triệu đồng	31/12/2013 Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	**244.686**	**924.952**
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	**13.433.684**	**16.118.491**
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	6.729.094	4.620.347
Vay các tổ chức tín dụng khác	6.704.590	11.498.144
Tiền gửi của khách hàng	**83.483.264**	**64.724.568**
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	**27.360**	
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	**247**	**789**
Phát hành giấy tờ có giá	**20**	**20**
Các khoản nợ khác	6.851.565	**6.629.275**
Các khoản lãi, phí phải trả	1.315.731	1.007.291
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	7.139	7.772
Các khoản phải trả và công nợ khác	5.528.695	5.614.212
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**104.040.826**	**88.398.095**
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**10.042.077**	**10.070.782**
Vốn của tổ chức tín dụng	**8.993.434**	**8.993.434**
Vốn điều lệ	9.000.000	9.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.000	2.000
Cổ phiếu quỹ	(8.566)	(8.566)
Quỹ của tổ chức tín dụng	**669.320**	**618.358**
Lợi nhuận chưa phân phối	**112.883**	**126.319**
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	**266.440**	**332.671**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	**114.082.903**	**98.468.877**
CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		
Chỉ tiêu		
Cam kết giao dịch hối đoái	4.218.035	892.135
Cam kết mua ngoại tệ	199.431	
Cam kết bán ngoại tệ	204.993	
Cam kết giao dịch hoán đổi	3.813.611	892.135
Cam kết cho vay không hủy ngang	444.512	445.227
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.167.556	491.454
Bảo lãnh khác	5.248.538	5.292.606

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016 Triệu đồng	Năm 2015 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.645.081	4.584.196
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	4.774.903	4.233.373
Thu nhập lãi thuần	**870.178**	**350.823**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	118.506	96.898
Chi phí hoạt động dịch vụ	90.325	76.196

Chỉ tiêu	Năm 2016 Triệu đồng	Năm 2015 Triệu đồng
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	**28.181**	**20.702**
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**2.751**	**(38.095)**
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**146.232**	**(7.919)**
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**(46.585)**	**(18.687)**
Thu nhập từ hoạt động khác	628.792	1.100.817
Chi phí hoạt động khác	93.502	239.492
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	**535.290**	**861.325**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**184.164**	**348.252**
Chi phí hoạt động	**1.584.790**	**1.462.579**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**135.421**	**53.822**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**94.060**	**(10.430)**
Tổng lợi nhuận trước thuế	**41.361**	**64.252**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.941	2.892
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(633)	4.511
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	**1.308**	**7.403**
Lợi nhuận sau thuế	**40.053**	**56.849**
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	**2.981**	**496**
LỢI NHUẬN CỦA NGÂN HÀNG	**37.072**	**56.353**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	**41**	**63**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT *(Theo phương pháp trực tiếp)*

Chỉ tiêu	Năm 2016 Triệu đồng	Năm 2015 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.188.171	3.785.037
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(4.465.089)	(4.108.470)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	20.148	148.306
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	121.005	(136.684)
Thu nhập khác	532.016	882.631
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	789	83
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.511.165)	(1.531.149)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(2.322)	(2.569)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	**(1.116.447)**	**(962.815)**
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(2.800)	668.250
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(3.626.567)	(2.172.639)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	1.745	21.299
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(9.761.028)	2.400.794
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(327.190)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(2.076.368)	4.232.544
Những thay đổi về công nợ hoạt động		

Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	(680.266)	924.952
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	(2.684.807)	1.831.527
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)	18.758.696	(6.230.345)
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(542)	(2)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	27.360	
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(125.736)	(6.627.507)
Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(2.664)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**(1.289.424)**	**(6.241.132)**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua sắm tài sản cố định	(82.958)	(146.120)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.354	5.925
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(550)	
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(310.413)	
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	31.105	101.628
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	182.627	81.608
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**(169.835)**	**43.041**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(2.652)
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		(10.768)
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		11.253
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		**(2.167)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**(1.459.259)**	**(6.200.258)**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	**9.564.988**	**15.765.246**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	**8.105.729**	**9.564.988**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	31/12/2016 Triệu đồng	31/12/2015 Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	**386.590**	**361.790**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**2.786.192**	**3.575.592**
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	**7.563.344**	**8.051.496**
Tiền gửi tại các TCTD khác	4.819.648	5.310.600
Cho vay các TCTD khác	2.759.235	2.756.435
Dự phòng rủi ro	(15.539)	(15.539)
Chứng khoán kinh doanh	**3.056.013**	**4.147.814**
Chứng khoán kinh doanh	3.056.013	4.147.814
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	**49.184.119**	**1.745**
Cho vay và ứng trước cho khách hàng	**49.545.318**	**39.893.790**
Cho vay khách hàng	460.371	40.163.174
Ứng trước cho khách hàng	(821.570)	460.371
Dự phòng rủi ro cho vay và ứng trước cho khách hàng		(729.755)
Hoạt động mua nợ	**370.323**	**13.401**
Mua nợ	372.480	13.502
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(2.157)	(101)

	31/12/2016 Triệu đồng	31/12/2015 Triệu đồng
TÀI SẢN		
Chứng khoán đầu tư	**25.377.285**	**20.647.080**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	18.809.321	15.185.697
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	6.634.279	5.508.107
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(66.315)	(46.724)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**3.092.366**	**2.748.503**
Đầu tư vào công ty liên kết	817.144	748.539
Đầu tư dài hạn khác	2.353.152	2.070.200
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(77.930)	(70.236)
Tài sản cố định	**753.369**	**786.040**
Tài sản cố định hữu hình	449.172	465.621
Nguyên giá tài sản cố định	814.930	778.996
Khấu hao tài sản cố định	(365.758)	(313.375)
Tài sản cố định vô hình	304.197	320.419
Nguyên giá tài sản cố định	*383.618*	*394.438*
Hao mòn tài sản cố định	*(79.421)*	*(74.019)*
Tài sản Có khác	**21.388.566**	**17.830.981**
Các khoản phải thu	4.775.670	4.760.522
Các khoản lãi, phí phải thu	10.025.022	8.535.630
Tài sản có khác	6.883.920	4.836.146
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(296.046)	(301.317)
TỔNG TÀI SẢN	**113.958.167**	**98.058.232**
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	**244.686**	**924.952**
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	**13.433.684**	**16.118.491**
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	6.729.094	4.620.347
Vay các tổ chức tín dụng khác	6.704.590	11.498.144
Tiền gửi của khách hàng	**83.643.536**	**65.154.296**
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	**27.360**	
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	**247**	**789**
Phát hành giấy tờ có giá	**20**	**20**
Các khoản nợ khác	**6.682.049**	**5.998.637**
Các khoản lãi, phí phải trả	1.320.156	1.013.123
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả		383
Các khoản phải trả và công nợ khác	5.361.893	4.985.131
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**104.031.582**	**88.197.185**
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**9.926.585**	**9.861.047**
Vốn của tổ chức tín dụng	**8.993.434**	**8.993.434**
Vốn điều lệ	9.000.000	9.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.000	2.000
Cổ phiếu quỹ	(8.566)	(8.566)
Quỹ của tổ chức tín dụng	656.886	606.367
Lợi nhuận chưa phân phối	276.265	261.246
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	**113.958.167**	**98.058.232**

	31/12/2016 Triệu đồng	31/12/2015 Triệu đồng
CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		
Chỉ tiêu		
Cam kết giao dịch hối đoái	4.218.035	892.135
Cam kết mua ngoại tệ	199.431	
Cam kết bán ngoại tệ	204.993	
Cam kết giao dịch hoán đổi	3.813.611	892.135
Cam kết cho vay không hủy ngang	444.512	445.227
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.167.556	491.454
Bảo lãnh khác	5.248.538	5.292.606

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG NĂM 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016 Triệu đồng	Năm 2015 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.607.820	4.580.641
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	4.781.822	4.244.212
Thu nhập lãi thuần	**825.998**	**336.429**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	44.806	35.251
Chi phí hoạt động dịch vụ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động	59.830	56.239
dịch vụ	**(15.024)**	**(20.988)**
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**2.752**	**(38.095)**
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**143.189**	
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**(45.039)**	**(18.688)**
Thu nhập từ hoạt động khác	615.420	922.789
Chi phí hoạt động khác	37.189	58.581
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	**578.231**	**864.208**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**181.390**	**346.083**
Chi phí hoạt động	**1.512.203**	**1.428.697**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi	**159.294**	**40.252**
phí dự phòng rủi ro tín dụng		**(10.267)**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**93.871**	
Tổng lợi nhuận trước thuế	**65.423**	**50.519**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	268	(5.944)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(383)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	**(115)**	**(5.944)**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**65.538**	**56.463**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG NĂM 2016 *(Theo phương pháp trực tiếp)*

Chỉ tiêu	Năm 2016 Triệu đồng	Năm 2015 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.117.982	3.627.418
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(4.472.489)	(4.270.969)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	(16.878)	93.851
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	119.055	(136.968)
Thu nhập khác	574.957	704.604
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	789	83
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.447.180)	(1.350.939)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(29)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	**(1.123.793)**	**(1.332.920)**
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(2.800)	663.250
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(3.657.995)	(2.714.487)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	1.745	21.299
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(9.741.122)	2.400.273
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	-	(327.190)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(2.049.075)	4.878.748
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	(680.266)	924.952
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	(2.684.807)	1.831.527
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)	18.489.240	(5.966.576)
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(542)	(2)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	27.360	
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	403.890	(6.713.501)
Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(1.468)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.019.633)	(6.334.627)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua sắm tài sản cố định	(75.554)	(145.966)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.354	5.925
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(552)	
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(379.590)	(39.713)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	29.571	92.702
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	179.852	80.694
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**(235.919)**	**(6.358)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**(1.255.552)**	**(6.340.985)**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	**9.232.443**	**15.573.428**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	**7.976.891**	**9.232.443**

PVcomBank

NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM
22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T: (84) 04 3942 6800 - F: (84) 04 3942 5796/97
E: pvb@pvcombank.com.vn - W: www.pvcombank.com.vn